

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

**Sinh viên : Đoàn Thị Ánh Tuyết**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS Đào Thị Thanh Mai**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU  
DU LỊCH ĐẶNG THÙY TRÂM – QUẢNG NGÃI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

**Sinh viên : Đoàn Thị Ánh Tuyết**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS Đào Thị Thanh Mai**

**HẢI PHÒNG – 2019**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Đoàn Thị Ánh Tuyết

**Mã SV:** 1512601017

**Lớp** : VH1901

**Ngành:** Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

**Tên đề tài:** Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch

Đặng Thùy Trâm – Quảng Ngãi

# **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Cơ sở lý luận về du lịch văn hóa
- Tìm hiểu tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm tỉnh Quảng Ngãi
- Định hướng, đề ra giải pháp phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm

## **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

- Số liệu doanh thu đạt được
- Số lượng khách du lịch đến với tỉnh Quảng Ngãi

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Công ty TNHH Giáo dục và Du lịch 1989 HP

Địa chỉ: 47/384 Lạch Tray – Ngô Quyền - HP

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : ThS Đào Thị Thanh Mai

**Học hàm, học vị** : ThS

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch

Đặng Thùy Trâm – Quảng Ngãi

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 07 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 28 tháng 09 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

Đoàn Thị Ánh Tuyết

ThS Đào Thị Thanh Mai

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: ThS Đào Thị Thanh Mai  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Đoàn Thị Ánh Tuyết Chuyên ngành: Văn hóa du lịch  
Đề tài tốt nghiệp: Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch  
Đặng Thùy Trâm – Quảng Ngãi

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu để phục vụ nội dung nghiên cứu.
- Có ý thức kỷ luật tốt, chăm chỉ, chịu khó học hỏi.
- Hoàn thành đề tài đúng thời hạn.

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Cơ sở lý luận về du lịch văn hóa
- Tìm hiểu tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm tỉnh Quảng Ngãi
- Định hướng, đề ra giải pháp phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm
- Đề tài đáp ứng yêu cầu đề ra về lý luận và thực tiễn, đạt chất lượng tốt của khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Việt Nam học (Văn hóa du lịch).

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 09 năm 2019*  
**Giảng viên hướng dẫn**

ThS. Đào Thị Thanh Mai

## LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên ngành văn hóa du lịch của trường Đại học công nghệ và quản lý Hải Phòng, được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp thực sự là một vinh dự đối với em. Để hoàn thành khóa luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như sự giúp đỡ của giáo viên cùng sự cổ vũ động viên to lớn của gia đình và bạn bè .

Trong quá trình làm khóa luận em đã nhận được sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của Ths Đào Thị Thanh Mai. Em xin được tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô. Đồng thời em cũng xin cảm ơn các thầy cô giáo, gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, ủng hộ em trong suốt quá trình để em có thể hoàn thành tốt khóa luận này.

Tuy nhiên, do kiến thức, kinh nghiệm thực tế còn nhiều hạn chế và thời gian nghiên cứu ngắn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô giáo và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên

Đoàn Thị Ánh Tuyết

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	7
<b>CHƯƠNG I : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA</b> .....	5
<b>1.1 Du lịch văn hóa</b> .....	5
1.1.1 <i>Khái niệm du lịch văn hóa</i> .....	5
1.1.2 <i>Đặc trưng của du lịch văn hóa</i> .....	5
<b>1.2 Phân loại du lịch văn hóa</b> .....	6
1.2.1 <i>Du lịch tìm hiểu bản sắc văn hóa</i> .....	6
1.2.2 <i>Du lịch tham quan văn hóa</i> .....	6
1.2.3 <i>Du lịch kết hợp giữa tham quan văn hóa và các mục đích khác</i> .....	6
<b>1.3 Điều kiện phát triển du lịch văn hóa</b> .....	7
1.3.1 <i>Điều kiện về tài nguyên du lịch</i> .....	7
1.3.2 <i>Điều kiện về nhân lực du lịch</i> .....	7
1.3.3 <i>Điều kiện về an ninh chính trị, an toàn xã hội</i> .....	7
1.3.4 <i>Điều kiện về kinh tế</i> .....	8
1.3.5 <i>Điều kiện về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật</i> .....	8
<b>1.4 Du lịch văn hóa tại một số quốc gia Châu Á</b> .....	9
1.4.1 <i>Du lịch văn hóa của Trung Quốc</i> .....	9
1.4.2 <i>Du lịch văn hóa của Nhật Bản</i> .....	11
1.4.3 <i>Du lịch văn hóa của Singapore</i> .....	14
1.4.4 <i>Bài học vận dụng cho Việt Nam</i> .....	15
<b>Tiểu kết chương I</b> .....	16
<b>CHƯƠNG II : TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU DU LỊCH ĐẶNG THÙY TRÂM – QUẢNG NGÃI</b> .....	17
<b>2.1 Khái quát chung về Quảng Ngãi</b> .....	18
2.1.1 <i>Lịch sử hình thành và phát triển</i> .....	18
2.1.2 <i>Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên</i> .....	22
2.1.3 <i>Điều kiện kinh tế xã hội, tài nguyên du lịch</i> .....	28
2.1.3.1 <i>Điều kiện kinh tế xã hội</i> .....	28
2.1.3.2 <i>Tài nguyên du lịch</i> .....	29
<b>2.2 Khái quát chung về khu du lịch Đặng Thùy Trâm</b> .....	31
2.2.1 <i>Nhân vật lịch sử bác sỹ Đặng Thùy Trâm và hai cuốn nhật kí</i> .....	31
2.2.2 <i>Lịch sử hình thành và phát triển</i> .....	32
2.2.2.1 <i>Di tích trạm tiền phễu Hang Bọng Dầu</i> .....	33



2.2.2.2 Di tích hàm trú ẩn .....	33
2.2.2.3 Di tích bệnh xá Đức Phổ ( bệnh xá Bác Mười).....	34
2.2.2.4 Di tích nơi hy sinh của anh hùng liệt sĩ – bác sỹ Đặng Thùy Trâm .....	35
<b>2.3 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên .....</b>	<b>39</b>
2.3.1 Vị trí và môi liên hệ vùng .....	39
2.3.2 Điều kiện tự nhiên .....	40
<b>2.4 Tiềm năng du lịch văn hóa của khu di tích Đặng Thùy Trâm.....</b>	<b>42</b>
2.4.1 Hiện trạng xây dựng và khai thác tài nguyên du lịch .....	42
2.4.2 Tổng quan hiện trạng khu di tích .....	53
2.4.2.1 Hiện trạng xây dựng và khai thác tài nguyên du lịch .....	53
2.4.3 Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch.....	59
2.4.3.1 Điểm mạnh: .....	59
2.4.3.2 Điểm hạn chế: .....	60
<b>Tiểu kết chương 2 .....</b>	<b>62</b>
<b>CHƯƠNG III: ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU DU LỊCH ĐẶNG THÙY TRÂM – QUẢNG NGÃI.....</b>	<b>63</b>
<b>3.1 Mục tiêu và phương hướng phát triển du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025 .....</b>	<b>63</b>
3.1.1 Quan điểm và mục tiêu phát triển .....	63
3.1.2. Định hướng khai thác phát huy các giá trị di tích .....	65
3.1.2.1 Định hướng chung.....	65
3.1.2.2 Nguyên tắc tổ chức hoạt động khai thác .....	65
3.1.2.3 Sản phẩm dịch vụ chính .....	65
3.1.2.4 Định hướng thị trường .....	66
3.1.2.5 Hệ thống cơ cấu khu du lịch Đặng Thùy Trâm.....	68
3.1.2.6 Định hướng hệ thống tuyến tham quan.....	69
3.1.3 Một số định hướng về quy hoạch không gian, lãnh thổ.....	70
3.1.3.1 Bố cục không gian kiến trúc toàn khu.....	70
3.1.3.2 Tổ chức không gian .....	71
<b>3.2 Một số giải pháp .....</b>	<b>72</b>
3.2.1 Tăng cường việc quản lý nhà nước đối với khu di tích Đặng Thùy Trâm .	72
3.2.2 Quy hoạch, xúc tiến quảng bá khu di tích Đặng Thùy Trâm .....	73
3.2.3 Về nguồn đầu tư .....	74
3.2.4 Giải pháp về nguồn nhân lực .....	74

<b>3.3 Xây dựng một số tour du lịch cụ thể .....</b>	<b>75</b>
<b>3.4 Một số kiến nghị nhằm phát triển du lịch văn hóa khu du lịch Đặng Thù Trâm .....</b>	<b>78</b>
<b>Tiểu kết chương 3 .....</b>	<b>80</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>81</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>82</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>82</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nằm giữa hai đầu đất nước với những lợi thế về di sản, bãi biển, các giá trị sinh thái và đa dạng sinh học, Quảng Ngãi hội đủ các điều kiện để phát triển du lịch. Song trong khi các tỉnh trong khu vực đã thật sự tạo dấu ấn riêng, thì Quảng Ngãi vẫn chưa trở thành một điểm đến của du khách. Làm thế nào để thu hút đầu tư du lịch, thu hút khách du lịch? Câu hỏi này đã và đang đặt ra cho Quảng Ngãi nhiều vấn đề về quy hoạch, xây dựng, quảng bá, nhân lực...

Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy (khóa XVII) đã xác định, đến năm 2015 du lịch sẽ trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong tổng sản phẩm của tỉnh. Tuy nhiên sau 4 năm thực hiện, Quảng Ngãi - vùng đất được đánh giá giàu tiềm năng, lợi thế vẫn có những bước đi chậm rãi. Nhiều ý kiến cho rằng dù có thế mạnh, nhưng việc phát huy chưa tốt, hạ tầng du lịch yếu kém, dịch vụ thiếu chuyên nghiệp nên chưa tạo môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư.

Theo báo cáo đánh giá sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 04 về phát triển du lịch trên địa bàn huyện, thì từ năm 2016 - 2017, khu du lịch Đặng Thùy Trâm có khoảng 280 nghìn lượt khách đến tham quan, giá trị dịch vụ tăng trưởng hơn 9%. Tuy nhiên, lĩnh vực du lịch của nơi đây vẫn còn một số hạn chế. Mặc dù lượt khách du lịch đến Quảng Ngãi năm sau cao hơn năm trước, nhưng trên thực tế, tốc độ tăng trưởng về lượng khách và thu nhập du lịch của tỉnh vẫn chưa tương xứng và chưa mang tính bền vững. Năm 2018, toàn tỉnh đón 1 triệu lượt khách, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, lượng khách quốc tế tăng 25% và lưu trú tăng 10%. Con số này dù đã có nhiều khởi sắc nhưng vẫn khá khiêm tốn nếu so sánh với các địa phương “láng giềng” có sự tương đồng về vị trí, không gian kinh tế và hạ tầng giao thông như: Quảng Nam (6,5 triệu lượt khách), Bình Định (hơn 4 triệu lượt khách). Quảng Ngãi đã và đang đưa ra nhiều cải cách mạnh mẽ nhằm đưa du lịch xứ Quảng thăng hạng tương xứng với tiềm năng, thu hút du khách quay trở lại và lưu trú lâu hơn.

Trong đó, đáng chú ý là các giải pháp khai thác tối đa lợi thế về cảnh quan, các di sản văn hóa, phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch, khuyến

khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch cao cấp trên địa bàn tỉnh. Nhờ các chính sách rộng cửa thu hút đầu tư, Quảng Ngãi đang dần trở thành điểm đến của nhiều doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực như đô thị - nhà ở, y tế, dịch vụ, nghỉ dưỡng.... Điển hình có thể kể tới Khu dịch vụ chất lượng cao – Bệnh viện đa khoa tỉnh, Dự án cầu Cửa Đại, Thành phố giáo dục – y tế của Tập đoàn Nguyễn Hoàng... Hay đáng chú ý gần đây là Quần thể du lịch nghỉ dưỡng FLC Quảng Ngãi vừa chính thức khởi công giai đoạn đầu ngày 30/6/2019, với hàng loạt tiện ích đồng bộ, hiện đại.

Trong khi đó việc kết hợp của tour, du lịch lữ hành chưa tốt. Đó là chưa hình thành, xây dựng được tour, tuyến du lịch, nhất là du lịch nội tỉnh. Quảng Ngãi nói chung và các huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn, Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi nói riêng có những địa danh nổi tiếng như chiến thắng Vạn Tường, Khu Chứng tích Sơn Mỹ...những thắng cảnh đẹp như Thiên Ân niêm hà, Cổ lũy cô thôn, La hà thạch trận... những lễ hội đặc sắc như Lễ Khao lè thế lính Hoàng Sa, lễ hội chùa Ông... Các di tích lịch sử được xếp hạng di tích lịch sử, di tích văn hóa quốc gia như: Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định, chùa Thiên Ân, địa đạo Đám Toái... Những đặc sản nổi tiếng như Tỏi Lý Sơn, cá bống Sông Trà... là những tiềm năng để tuyến du lịch TP Quảng Ngãi - Sơn Tịnh - Bình Sơn - Lý Sơn phát triển với nhiều loại hình du lịch khác nhau. Đặc biệt Năm 2005, cuốn nhật kí của một nữ bác sĩ Quân đội Nhân dân trong thời chiến tranh Việt Nam đã tạo ra dư luận ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Chỉ vì người ghi lại những dòng nhật kí đó là Bác sĩ Đặng Thùy Trâm, một cô gái trẻ người Hà Nội đã tình nguyện đi B, đã sống, chiến đấu, hi sinh trên chiến trường ở Quảng Ngãi, còn số phận cuốn nhật kí lại theo một người lính Mỹ phiêu bạt đến Hoa Kỳ, để rồi 35 năm sau người lính Mỹ cất giữ quyển nhật kí mới tìm được người thân của tác giả để cho gia đình biết rằng trước khi hi sinh cô đã để lại cho đời những tâm tư thầm kín nhất. Cuốn Nhật ký đã được Đạo diễn Đặng Nhật Minh dựng thành bộ phim “Đừng đốt”. Một bộ phim được đánh giá là đạt đến mức Quốc tế về đề tài chiến tranh. Vì vậy gần đây, tại xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi đã xuất hiện thêm một khu di tích lịch sử cách mạng khá nổi tiếng, đó

chính là khu du lịch di tích Đặng Thùy Trâm. Năm 2006, khu bệnh xá Đặng Thùy Trâm đã được xây dựng tại xã Phổ Cường, bệnh xá vừa là nơi khám chữa bệnh cho người dân vừa là nơi trưng bày những hình ảnh, hiện vật liên quan đến liệt sĩ Đặng Thùy Trâm.

Khu du lịch được xây dựng cách trạm xá Đặng Thùy Trâm khoảng 12 - 15 km, khu du lịch có tổng diện tích khoảng 250 ha (bao gồm cả diện tích rừng và mặt nước), tổng số vốn đầu tư khoảng 400 tỷ đồng.

Khu du lịch Đặng Thùy Trâm ngoài chức năng du lịch còn có mục tiêu giáo dục truyền thống văn hóa nên địa phương sẽ tái hiện lại lịch sử kháng chiến và quá trình làm việc của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Khu du lịch cũng là nơi sinh sống của khoảng 20 hộ dân người Hré, vì thế du khách khi đến tham quan sẽ có cơ hội tìm hiểu lịch sử, môi trường tự nhiên và văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc Hré.

Sở Thương mại - du lịch Quảng Ngãi ký kết với chính quyền huyện Đức Phổ và Ba Tơ mở tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký của liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm” Nhưng cho đến nay, do những yếu kém, hạn chế của ngành du lịch Quảng Ngãi mà tuyến du lịch này vẫn chưa phát triển như mong đợi của khách du lịch trong và ngoài nước.

Với những tiềm năng du lịch dồi dào của mình, chần chẫn trong tương lai không xa, khu du lịch di tích Đặng Thùy Trâm sẽ trở thành một điểm nhấn không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh du lịch của ngành du lịch tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên làm thế nào để khu du lịch này có thể phát triển lâu dài và bền vững, chứ không chỉ là một điểm du lịch trong tuyến du lịch nội tỉnh, vẫn đang là một câu hỏi lớn cho ngành du lịch tỉnh.

Với ý nghĩa thiết thực đó, em quyết định chọn đề “Khu du lịch Đặng Thùy Trâm trong xu thế phát triển du lịch lịch sử - văn hóa của tỉnh Quảng Ngãi” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là nhằm đưa ra một cái nhìn tổng quát về thực trạng du lịch tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm, đánh giá các yếu tố góp

phần vào sự phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch này và từ đó đề ra những định hướng và giải pháp cụ thể để góp phần thúc đẩy khu du lịch phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả nhất.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Tài nguyên và hoạt động du lịch tại khu du lịch văn hóa Đặng Thùy Trâm  
Phạm vi không gian xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện nghiên cứu đề tài, một số phương pháp chính được sử dụng trong quá trình nghiên cứu và thực hiện khóa luận, đó là:

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu.

Phương pháp thống kê.

Phương pháp phân tích và dự báo.

Phương pháp so sánh.

### **5. Kết cấu khóa luận**

Bên cạnh lời mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận được trình bày ở ba chương:

Chương I : Cơ sở lý luận về du lịch văn hóa

Chương II : Tiềm năng phát triển và hiện trạng khai thác tài nguyên du lịch

Chương III: Định hướng và một số giải pháp phát triển du lịch

## CHƯƠNG I : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA

### 1.1 Du lịch văn hóa

#### 1.1.1 Khái niệm du lịch văn hóa

Theo Tổng cục du lịch Việt Nam: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định*”.

Theo Tiến sĩ Trần Đức Thanh trong cuốn nhập môn khoa học du lịch thì: “*Du lịch văn hóa là hoạt động diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn hay hoạt động du lịch đó tập trung khai thác tài nguyên du lịch văn hóa*”.

Theo Luật Du Lịch Việt Nam đưa ra “*Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa trên bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống*”.

#### 1.1.2 Đặc trưng của du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa gắn liền với các hoạt động du lịch và hoạt động văn hóa và bao gồm những đặc trưng cơ bản như:

Tính đa dạng: du lịch văn hóa với chất lượng cao được tạo nên bởi sự đa dạng trong đối tượng phục vụ, mục đích phục vụ hay điểm đến của du lịch văn hóa như các cảnh quan thiên nhiên, kỳ quan thế giới, các di tích lịch sử - văn hóa cho các lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán lâu đời, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian mang đậm đà bản sắc dân tộc. Ngoài ra, cần kể đến các cơ sở vật chất và các dịch vụ kèm theo.

Tính đa thành phần: không hề có một giới hạn nào cho những đối tượng liên quan đến du lịch văn hóa. Du khách tham gia vào du lịch văn hóa, các tổ chức. Nhà nước và tư nhân, các doanh nhân trong và ngoài nước đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực du lịch, những nhân viên, hướng dẫn viên du lịch, cộng đồng địa phương đều rất đa dạng, gồm nhiều thành phần khác nhau trong xã hội, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch văn hóa. Vì vậy, tính đa thành phần còn bao hàm trong đó cả tính xã hội hóa cao.

Tính đa mục tiêu: Du lịch văn hóa mang lại lợi ích nhiều mặt như bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, duy trì và phát triển văn hóa phi vật thể, nâng cao chất lượng phục vụ du khách, nâng cao chất lượng đời sống của người phục vụ du lịch, mở rộng học hỏi và giao lưu văn hóa, kinh tế, nâng cao ý thức trách nhiệm cho cộng đồng.

Tính liên vùng: Du lịch văn hóa nâng cao ý thức của du khách về văn hóa, thẩm mỹ,... Vì vậy nên có sự liên kết giữa các cơ sở du lịch, các vùng văn hóa với nhau trong việc hoạch định các tuyến, điểm du lịch văn hóa phục vụ cho du khách.

Tính mùa vụ: Đối với bất kỳ loại hình du lịch nào cũng có đặc trưng này, đối với du lịch nói chung thể hiện ở số lượng du khách thường tập trung rất đông ở những tuyến, điểm du lịch văn hóa vào những ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ hè, nghỉ lễ...

### **1.2 Phân loại du lịch văn hóa**

Tùy theo tiêu thức khác nhau người ta có thể chia du lịch văn hóa ra nhiều loại :

#### *1.2.1 Du lịch tìm hiểu bản sắc văn hóa*

Mục đích chuyến đi là khảo cứu, nghiên cứu, tìm hiểu bản sắc văn hóa vùng miền. Đối tượng chủ yếu là các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên.

#### *1.2.2 Du lịch tham quan văn hóa*

Đây là loại hình du lịch phổ biến nhất. Du khách thường kết hợp giữa tham quan và nghiên cứu tìm hiểu văn hóa trong một chuyến đi. Đối tượng khách rất phong phú. Ngoài ra còn có khách chỉ đi chiêm ngưỡng, biết để thỏa mãn tò mò hay đi theo trào lưu. Do vậy trong một chuyến đi khách thường đi đến nhiều điểm, vừa có điểm du lịch văn hóa vừa có điểm du lịch núi, biển,... Họ là những người ưa thích phiêu lưu mạo hiểm, thích sự mới lạ và chủ yếu là những người trẻ tuổi .

#### *1.2.3 Du lịch kết hợp giữa tham quan văn hóa và các mục đích khác*

Mục đích chính của khách trong chuyến đi là công tác nghề nghiệp, tham dự hội thảo, hội nghị, triển lãm,... và có kết hợp với tham quan văn hóa. Tuy



nhiên cách phân loại du lịch văn hóa trên chỉ mang tính chất tương đối. Đây là loại hình du lịch tiềm năng, ít chịu sự chi phối của yếu tố thời vụ du lịch (thời tiết, khí hậu) nhưng phụ thuộc vào một vài đặc điểm như : giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, tôn giáo của du khách.

### **1.3 Điều kiện phát triển du lịch văn hóa**

#### *1.3.1 Điều kiện về tài nguyên du lịch*

Để phát triển du lịch văn hóa thì cần phải có tài nguyên du lịch nhân văn, đây sẽ là yếu tố quyết định. Tài nguyên du lịch nhân văn với đặc điểm kỳ diệu, thú vị, đa dạng, độc đáo sẽ ngày càng thu hút đông đảo du khách đến tham quan nhằm thỏa mãn trí tò mò cũng như phân nào đó đáp ứng được nhu cầu mong muốn hiểu biết sâu rộng về cái hay, cái đẹp của mỗi vùng, mỗi địa phương.

Điểm đến của du lịch văn hóa thường bao gồm những danh lam thắng cảnh có sự kết hợp giữa thiên nhiên và văn hóa, những di tích lịch sử, những thành phố lớn với các cơ sở văn hóa như bảo tàng, nhà hát, khu khảo cổ học hoặc những vùng nông thôn nơi trưng bày hiện vật truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư như các lễ hội, các nghi thức thể hiện lối sống, giá trị và văn hóa của họ. Song song với việc khai thác tài nguyên văn hóa chúng ta phải biết duy trì, tôn tạo, bảo vệ và phát triển không để suy thoái theo thời gian và không gian, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên văn hóa cho phát triển du lịch là một hướng đi đúng đắn hiện nay và trong tương lai.

#### *1.3.2 Điều kiện về nhân lực du lịch*

Nguồn nhân lực là một yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển du lịch văn hóa. Một điểm du lịch cho dù có đầy đủ các điều kiện để phục vụ khách du lịch, có nổi tiếng và hấp dẫn đến mấy nhưng nếu không có sự khai thác của các nhà làm dịch vụ du lịch, không có sự quản lý và tổ chức các hoạt động hướng dẫn, thuyết minh tại điểm của ban quản lý thì chắc chắn hoạt động du lịch tại đó không thể diễn ra một cách bài bản, chuyên nghiệp. Như vậy, nguồn nhân lực đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển du lịch văn hóa.

#### *1.3.3 Điều kiện về an ninh chính trị, an toàn xã hội*

Du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng chỉ có thể phát triển được

trong một bầu không khí hòa bình, ổn định, trong tình hữu nghị giữa các dân tộc. Một quốc gia đang xảy ra xung đột, chiến tranh thì cuộc sống của người dân nơi đó sẽ vô cùng hỗn loạn, họ sẽ không thể nào có các điều kiện để phát triển du lịch. Tâm lý của khách du lịch chỉ thích đến những đất nước, vùng du lịch có không khí chính trị hòa bình. Điều đó giúp cho họ cảm thấy yên ổn, tính mạng được coi trọng từ đó họ có thể tự do đi lại, gặp gỡ dân bản xứ, giao tiếp và làm quen với phong tục tập quán nơi họ đang tới thăm. Như vậy có thể nói rằng hòa bình, ổn định, an toàn xã hội ở mỗi quốc gia là một trong những điều kiện cần và đủ để phát triển du lịch văn hóa.

#### *1.3.4 Điều kiện về kinh tế*

Du lịch là một ngành dịch vụ mang tính đa ngành, nó có mối quan hệ phụ thuộc vào thành quả của các ngành kinh tế khác. Như vậy, muốn phát triển du lịch văn hóa đòi hỏi phải có sự liên kết, sự tổng hòa của tất cả các ngành trong cơ cấu kinh tế của đất nước. Khi nền kinh tế phát triển, năng suất lao động và thu nhập của người dân sẽ tăng lên. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao và cải thiện rõ rệt. Khi kinh tế dư thừa cộng với thời gian rảnh rỗi họ sẽ nghĩ đến việc đi du lịch, tìm hiểu các giá trị văn hóa, lịch sử. Lúc này sản phẩm của các ngành kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thông tin liên lạc... sẽ có trong nhu cầu của chuyến đi du lịch.

#### *1.3.5 Điều kiện về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật*

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật có vai trò quan trọng đối với việc đẩy mạnh phát triển du lịch nói chung cũng như du lịch văn hóa nói riêng. Về phương diện này, nhân tố hàng đầu phải kể đến là hệ thống mạng lưới giao thông cần phải được xây dựng một cách thuận tiện, nhanh chóng. Các phương tiện giao thông du lịch cần được đa dạng và đảm bảo an toàn cho khách du lịch. Có như vậy các chuyến du lịch mới có thể diễn ra một cách thuận lợi, an toàn và hiệu quả nhất. Hệ thống điện, nước phục vụ khách du lịch cũng cần phải được thiết kế một cách khoa học, thuận tiện cho nhu cầu sử dụng của khách tại các điểm du lịch .

Bên cạnh đó để đảm bảo cho việc tham quan du lịch trên quy mô lớn cần

phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng như khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, thể thao, mua sắm, y tế,...

## **1.4 Du lịch văn hóa tại một số quốc gia Châu Á**

### *1.4.1 Du lịch văn hóa của Trung Quốc*

Với lịch sử trải dài hơn 5.000 năm, là nơi khởi nguyên của 1 trong 4 nền văn minh cổ đại lớn, Trung Quốc sở hữu đến 53 di sản thế giới. Du khách có thể tới tham quan các di sản văn hóa được coi là các di sản đáng ghé thăm nhất hiện nay như: khu thắng cảnh Vũ Lăng Nguyên – Trương Gia Giới, Vạn Lý Trường Thành – Bắc Kinh, Cổ trấn Lệ Giang, hang Mạc Cao – Đôn Hoàng, cung điện Potala – Tây Tạng, lâm viên cổ kính của Tô Châu hay Lăng mộ Tần Thủy Hoàng – Tây An.

Trong đó, Thiểm Tây là một tỉnh có tài nguyên du lịch lớn tại Trung Quốc, có 35.800 di tích, 151 bảo tàng, 900.000 văn vật với mật độ dày đặc, đứng đầu cả nước. Mỗi năm, tỉnh Thiểm Tây tiếp đón 184 triệu lượt du khách trong và ngoài nước. Thiểm Tây có vị trí yết hầu về giao thông, nằm trên tuyến đường từ bình nguyên Hoa Bắc xuống các tỉnh ở Tây Nam như Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Vân Nam, Quý Châu, cũng là đầu mối giao thông của khu vực tây bắc. Thiểm Tây có hệ thống đường hàng không, đường sắt và đường bộ rất tiện lợi, nối thành phố với hầu hết các nơi khác của Trung Quốc. Trong thành phố, hệ thống đường cao tốc dày đặc phục vụ tốt nhất việc đi lại của người dân và du khách.

Thiểm Tây có một nhà ga chính: Nhà ga Tây An. Các nhà ga khác là Nhà ga Tây Tây An, Nhà ga Đông Tây An, Nhà ga Sanmincun, Nhà ga Fangzhicheng, Nhà ga Bắc Tây An. Tây An là trung tâm mạng lưới đường sắt. Chính vì thế, du khách sẽ dễ dàng di chuyển từ đây qua các thành phố khác trong Thiểm Tây và các tỉnh lân cận. Khi tới du lịch tại Thiểm Tây, du khách có thể thăm quan các điểm du lịch bằng tàu hỏa, xe khách hoặc xe bus.

Đến tỉnh Thiểm Tây không thể không nhắc đến Lăng mộ Tần Thủy Hoàng – vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc nằm ở phía Bắc núi Lý Sơn, thuộc địa phận tỉnh Thiểm Tây, cách thành phố Tây An 50 km về phía Đông. Nơi đây

được bao quanh lăng mộ là núi Linh Sơn và sông Vỹ và được xây ở vị trí chính giữa mắt rồng, tương truyền rất linh thiêng.

Lăng mộ Tần Thủy Hoàng là một trong những phát hiện khảo cổ vĩ đại nhất thế giới, đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1987. Khu lăng mộ là khu bảo tồn văn vật quan trọng cấp quốc gia của Trung Quốc. Chính vì thế mà nơi đây được nhiều du khách trong và ngoài nước tìm đến để khám phá và có được trải nghiệm thú vị ở đây.

Khu lăng mộ của vị Hoàng đế của Trung Quốc được xây dựng trong khoảng thời gian từ năm 246 đến 208 trước Công Nguyên, nơi đây dùng để chứa các kho báu có giá trị về mặt lịch sử và kinh tế. Để tìm được địa điểm lăng mộ của vị vua nổi tiếng Tần Thủy Hoàng thì không đơn giản chút nào. Có nhiều chuyên gia khảo cổ, các đội tìm kiếm chuyên nghiệp truy tìm các dấu vết xác định địa chỉ lăng mộ. Những vào năm 1974, khi một số người dân đào giếng gần Tây An phát hiện ra binh sĩ được nung đất với kích thước như người. Về sau được chính phủ Trung Quốc nghiên cứu, khai quật thêm. Nhiều người đã mất mạng trong quá trình xây dựng lăng mộ để đời của Tần vương. Những người thợ và nghệ nhân tham gia chế tác các bức tượng binh sĩ đất nung và nhiều đồ vật tinh xảo bị chôn sống hoặc giết hại để bảo vệ bí mật vị trí của ngôi mộ và những kho báu khổng lồ được bồi táng bên trong lăng mộ của Tần Thủy Hoàng.

Được thiết kế giống như Kim Tự Tháp, có chiều cao 76m và rộng gần 350m<sup>2</sup>. Đặc biệt, khu lăng mộ được thiết kế như một tổ hợp các cung điện đền đài được bao quanh bởi những thành quách. Khu lăng mộ xây dựng suốt 36 năm, được chia thành hai phần nội thành hình vuông và ngoại thành có hình chữ nhật. Phía Nam lăng viên là khu mộ táng. Nấm mồ có hình nón 4 cạnh. Mộ chôn cất sâu, trong quan ngoài quách, chứa rất nhiều đồ châu báu trong cung.

Ngoài ra, lăng mộ được thiết kế không có cửa ra vào những bất khả xâm phạm với vô số mũi tên tự động được bắn ra khi có kẻ tiếp cận. Hệ thống bẫy rập rắc rối và bí ẩn bên trong lăng mộ lấy mạng bất cứ kẻ nào xâm nhập. Bên trong lăng mộ còn được bố trí dòng sông thủy ngân.

Ngoài những binh sĩ bằng đất nung, người ta còn tìm thấy tượng của quân sư, quan lại, nhạc công, thậm chí cả động vật... tạo thành một thế giới hoàn hảo cho Tần Thủy Hoàng trị vì ở thế giới bên kia. Với quân đội bằng đất nung không lồ được xây dựng để đi cùng ông khi mất. Mỗi bức tượng lại mang gương mặt với nhiều cảm xúc khác nhau. Với những binh khí được tìm thấy bằng đồng xanh được phát hiện trong lăng mộ này như kiếm, giáo mác, mũi tên,... Sau khi tham quan lăng mộ xong, du khách có thể ghé qua bảo tàng được xây dựng gần khu vực khai quật. Đây là nơi trưng bày các cổ vật sau khi được khai quật để du khách chiêm ngưỡng hơn 7.000 binh sĩ đứng gác với ngựa, xe và vũ khí chiến tranh.

Lăng mộ Tần Thủy Hoàng được mệnh danh là kỳ quan thứ 8 của thế giới và còn là một trong những phát hiện quan trọng nhất của ngành khảo cổ đương đại. Sự chuyên biệt của tour du lịch khảo cổ học này đã truyền tải được giá trị của khu du lịch khảo cổ học đến với du khách. Cũng trong tour du lịch này, du khách tới thăm Viện nghiên cứu khảo cổ học thành phố Tây An, du khách bước vào căn phòng đặc biệt, ngồi xung quanh chiếc bàn, trên đó có để những đôi găng tay. Họ được chạm tay, được ngắm nhìn trực tiếp những báu vật được tìm thấy trong những lần khai quật. Điều này gây ấn tượng mạnh mẽ với du khách, du khách như được cầm nắm lịch sử trong tay, cảm nhận sự tinh tế, khéo léo của con người Trung Hoa cổ đại.

Bằng các cách tiếp cận này, giá trị khảo cổ học trở nên nổi bật, tạo ấn tượng mạnh mẽ với du khách, thông tin được truyền tải khiến tour du lịch khảo cổ học trở nên hấp dẫn du khách hơn.

### *1.4.2 Du lịch văn hóa của Nhật Bản*

Không chỉ sở hữu những nét độc đáo về phong cảnh thiên nhiên, lối kiến trúc truyền thống, Nhật Bản còn được biết đến là một đất nước có nền văn hóa đặc sắc do chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây và văn hóa phương Đông. Đây chính là điều khiến Nhật Bản trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách từ khắp nơi trên thế giới. Khám phá đất nước Nhật Bản thông qua các

điểm du lịch nổi tiếng sẽ giúp du khách hiểu hơn về văn hóa của xứ sở Phù Tang. 10 điểm du lịch đẹp nhất mà khách du lịch không thể bỏ qua khi tới đất nước mặt trời mọc đó là : tháp Tokyo Tower, đền Kinkaku-ji ở Kyoto, công viên khi Jigoku Dani, quần thể kiến trúc Phật giáo Horyuji, lâu đài Himeji, làng lịch sử Shirakawa-Go và Gokayama, đền Itsukushima, cụm đền chùa Nikko, khu tưởng niệm hòa bình Hiroshima – Genbaku Dome. Không chỉ có ý nghĩa về mặt du lịch, những địa điểm kể trên đều là biểu tượng văn hóa, tâm linh, là niềm tự hào của cả dân tộc Nhật Bản.

Hiroshima là một tỉnh của Nhật Bản, nằm ở tiểu vùng Sanyo, vùng Chugoku trên đảo Honshu. Trung tâm hành chính của tỉnh là thành phố Hiroshima. Thành phố Hiroshima nổi tiếng thế giới trong lịch sử vì Vụ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki trong thế chiến thứ hai. Sau khi chiến tranh chấm dứt, Hiroshima đã dần hồi phục nhưng bên cạnh đó vẫn là những nỗi đau không thể xóa nhòa trong chiến tranh còn để lại. Tỉnh Hiroshima của Nhật Bản có vị trí nằm ở phía Nam của Nhật Bản. Phía Bắc của tỉnh giáp tỉnh Shimane, phía Nam giáp biển Nhật Bản, phía Đông giáp tỉnh Yamaguchi, phía Tây giáp tỉnh Okayama và tỉnh Tottori. Từ Hiroshima du khách có thể đi máy bay tới các vùng khác của Nhật Bản rất dễ dàng. Thành phố này không có tàu điện ngầm, chủ yếu hoạt động bằng xe bus công cộng và tàu JR chạy trên đường ray dọc các khu phố cũng rất tiện lợi. Du khách có thể xuống những ga gần điểm tham quan và du lịch. Đây là nơi tập trung của nhiều trung tâm thương mại, sân vận động, sân bay,... Hiroshima có nền kinh tế, văn hoá phát triển rất mạnh và được mệnh danh là vùng đất “dễ thở” nhất ở khu phía Nam Nhật Bản.

Bảo tàng Tưởng niệm hòa bình Hiroshima thường được biết đến với cái tên Vòm bom nguyên tử hay còn gọi là Genbaku Domu, là điểm thu hút khách du lịch lớn nhất toàn thành phố, nằm ở trung tâm Hiroshima, Nhật Bản. Bảo tàng này dành riêng để lưu lại những gì diễn ra trong thế chiến thứ 2 năm 1945.

Thành lập vào tháng 8 năm 1955, ước tính có khoảng 53 triệu người đã đến thăm bảo tàng từ khi khai trương cho đến năm 2005, trung bình trên một triệu du khách mỗi năm. Bảo tàng gồm 2 tòa nhà chính và người thiết lập nên

tòa nhà này chính là tác giả Kenzo Tange. Toàn bộ bảo tàng rộng khoảng 120.000 m<sup>2</sup>, cảnh quan gồm có tòa nhà, cây xanh, thảm cỏ, một không khí yên bình hoàn toàn trái ngược với trung tâm thành phố. Bảo tàng lưu giữ lại những đồ đạc của nạn nhân, các hình ảnh và các đồ vật được sử dụng trong quá trình chiến tranh. Những bức tranh tái hiện cảnh trước và sau vụ chiến tranh rất sống động làm cho hầu hết du khách tới đây đều cảm nhận được sự khốc liệt trong chiến tranh. Tất cả những hình ảnh được tái hiện đều cho thấy sự giận dữ, những nỗi đau quá lớn do chiến tranh gây ra. Bảo tàng có ý nghĩa nhắc nhở con người rằng chiến tranh rất khốc liệt, mang lại nhiều bất hạnh cho con người và mong muốn có một cuộc sống hòa bình, không chiến tranh, không vũ khí hạt nhân.

Năm 1994, bảo tàng được xây dựng lại để nhằm mục đích giáo dục cho thế hệ trẻ. Một khu vực giới thiệu thành phố tươi đẹp trước khi trận ném bom xảy ra. Cuộc sống của những người dân tại đây yên bình và chỉ sau một buổi, bom dội xuống, cả thành phố bị phá hủy. Cuộc sống của người dân Hiroshima trong Thế chiến II rơi vào cảnh khốn cùng. Kết thúc là thông tin về thời đại nguyên tử và những nỗ lực cho hòa bình quốc tế. Không chỉ là những lời văn diễn giải, bảo tàng còn những mô hình cho thấy thiệt hại cho thành phố.

Ngoài ra còn có một số bức thư quan trọng được trao đổi giữa các nhà khoa học và các nhà lãnh đạo hàng đầu của thời đại nói về sự phát triển nguyên tử và dự đoán kết quả của việc sử dụng nó. Tòa nhà ngay cạnh bảo tàng là một trong những tòa nhà phục vụ chính cho ngành công nghiệp tại thành phố trước Thế chiến thứ II. Khi bom dội xuống, chỉ riêng tòa nhà này được giữ vững và ngày nay nó trở thành đài tưởng niệm được nhiều người ghé thăm mỗi năm.

Ngày nay, nó được UNESCO trao tặng danh hiệu Di sản văn hóa thế giới. Giữa bảo tàng và tòa nhà là Đài tưởng niệm cho các nạn nhân trong vụ đánh bom. Nó có hình dạng một ngôi mộ cong cho những người đã chết vì bom đạn hoặc do các vụ nổ ban đầu hoặc tiếp xúc với bức xạ. Bên dưới vòm là danh sách những người thiệt mạng, chiếm số lượng khoảng hơn 220.000 người. Hàng năm vào ngày kỷ niệm quả bom rơi xuống, một buổi lễ được tổ chức tại công viên. Bài phát biểu được thực hiện ngay trước Đài tưởng niệm, mọi người cùng giữ sự

im lặng vào lúc 8:15 giờ sáng, thời điểm chính xác của vụ nổ. Sau đó là các hoạt động được diễn ra, sẽ có các nhân viên hỗ trợ khách du lịch nước ngoài khi họ gặp vấn đề.

#### *1.4.3 Du lịch văn hóa của Singapore*

Một đất nước với diện tích nhỏ bé nhưng luôn là điểm đến yêu thích của du khách trên thế giới, một nơi văn minh hiện đại được coi là bậc nhất Châu Á. Đó chính là đảo quốc Sư Tử Singapore. Ngày 13/02/2019, Tổng cục Du lịch Singapore cho biết lượng khách quốc tế đến đây trong năm 2018 đạt ngưỡng 18,5 triệu lượt, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Đảo quốc này cũng thu về doanh thu hơn 20 tỷ USD từ lĩnh vực du lịch trong năm 2018. Singapore có nhiều loại phương tiện giao thông công cộng, trong đó hai phương tiện phổ biến nhất là xe bus và tàu điện ngầm. Hệ thống tàu điện ngầm của Singapore có 84 ga với chiều dài 129.9 km và có giờ làm việc là từ 06:00 tới 24:00, taxi cũng là một phương tiện giao thông khá phổ biến ở Singapore nhưng khá khó bắt và đắt trong giờ cao điểm.

Tuy không nhiều tài nguyên thiên nhiên cũng như phong cảnh sơn thủy hữu tình hay núi non hùng vĩ nhưng Singapore luôn là điểm đến du lịch hàng đầu được nhiều du khách lựa chọn như: Vịnh Marina Bay, bảo tàng Khoa học Nghệ thuật, thủy cung S.E.A Aquarium, Clarke Quay, Bảo tàng Reflections at Bukit Chandu.

Bảo tàng Reflections at Bukit Chandu nằm giữa khu rừng xanh tươi tốt, du khách sẽ tìm thấy trung tâm di sản này tại một bungalow màu đen trắng có từ thời thuộc địa đã được phục dựng lại. Bảo tàng chỉ cách địa điểm diễn ra Trận chiến Pasir Panjang một quãng ngắn, nơi 1.400 người lính dũng cảm của Trung đoàn Mã Lai đã kiên cường chiến đấu bảo vệ chiến lũy cuối cùng trước 13.000 binh lính của quân đội Nhật hùng mạnh.

Còn được biết đến với tên gọi Bukit Chandu (có nghĩa là “Đồi Thuốc Phiện” trong tiếng Mã Lai), nơi đây đã từng chứng kiến trận đánh khốc liệt diễn ra vào ngày 14 tháng 2 năm 1942, trong Trận chiến Singapore (Battle of Singapore).



Quân lính của "Đại Đội C" thuộc Trung Đoàn Mã Lai số 1, do Trung úy Adnan Saidi chỉ huy, đã kiên cường bám trụ mặc dù bị áp đảo về mặt quân số, và đã chiến đấu đến cho khi bị giết hại một cách thảm khốc. Lòng dũng cảm của Adnan đã được Chính phủ Anh công nhận sau khi ông hy sinh và đội quân anh hùng của ông được tưởng nhớ vì đã bảo vệ Singapore. Nhân chứng còn sống sót duy nhất của Trung Đoàn Mã Lai là Hạ sĩ Yaako, ông đã giả chết để quân lính Nhật không giết mình.

Không gian nơi đây như sống lại tinh thần quật cường. Các hiện vật lịch sử cùng những triển lãm tương tác tại đây đã dệt nên một câu chuyện thật sống động về lòng can đảm của Trung đoàn Mã Lai số 1 và trải nghiệm chiến tranh của Singapore.

Lòng dũng cảm của Adnan đã được Chính phủ Anh công nhận sau khi ông hy sinh và đội quân anh hùng của ông được tưởng nhớ vì đã bảo vệ Singapore.

Việc khai thác loại hình du lịch văn hóa thành công ở Bảo tàng Reflections at Bukit Chandu trước hết là nhờ sự liên kết chặt chẽ hai hệ thống cơ quan quản lý du lịch và quản lý các di sản, các chứng tích, thể hiện trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác loại hình du lịch văn hóa như tập trung vào việc đánh giá, khai thác các giá trị tài nguyên lịch sử cho phát triển du lịch và phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên cho du lịch văn hóa.

#### *1.4.4 Bài học vận dụng cho Việt Nam*

Việt Nam là đất nước có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, với đường bờ biển dài, từ những ruộng bậc thang xanh rờn ở Sapa đến những bãi biển cát trắng ở Phú Quốc... đã thu hút hàng triệu lượt du khách quốc tế đến tham quan. Bên cạnh đó là các di sản du lịch văn hóa: cố đô Huế, phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng Thành Thăng Long, khu di tích Đặng Thùy Trâm.

Khu di tích Đặng Thùy Trâm nằm trên địa bàn huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, nơi đã lưu lại những dấu tích anh hùng của Liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm, đại diện cho lòng yêu nước, sức sống mãnh liệt của người dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Khu di tích lịch sử Đặng Thùy Trâm là một điểm du lịch có những đặc điểm khá tương đồng về kiến trúc với bảo tàng Reflections at Bukit Chandu. Do đó chúng ta có thể học tập được nhiều kinh nghiệm từ việc phát triển du lịch văn hóa của quốc gia trên.

Bài học quan trọng đầu tiên trong phát triển du lịch văn hóa là chú trọng công tác quy hoạch để xây dựng sản phẩm du lịch nhằm tạo ra tính chuyên biệt cho loại hình du lịch văn hóa. Hơn nữa, việc đầu tư cho công tác trưng bày, tái hiện giá trị lịch sử cũng phải được chú trọng. Đặc biệt, nhiều điểm di tích ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để dựng những thước phim giới thiệu về giá trị di tích tham quan nhằm truyền tải thông tin, rút ngắn khoảng cách của không gian và thời gian đến với du khách. Các phương tiện này sẽ tạo được hiệu ứng mạnh mẽ hơn và tạo ra sự khác biệt giữa du lịch văn hóa và các hình thức du lịch khác.

Để phát triển du lịch văn hóa bền vững, cần có biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên trong đó đặc biệt là bảo vệ di sản. Yêu cầu đặt ra là phải quản lý các di sản một cách hiệu quả, nhằm đạt được kết quả tích cực cho cả du lịch và di tích. Để làm được việc này, cần tạo mối quan hệ gắn bó giữa các bên tham gia, nâng cao nhận thức về vai trò của di sản khảo cổ học đối với du lịch, tăng cường sự ủng hộ của cộng đồng địa phương, giảm thiểu các tác động tiêu cực giữa du lịch và di tích.

## **Tiểu kết chương I**

Với bề dày lịch sử dân tộc hàng nghìn năm văn hiến, mảnh đất hình chữ S lưu lại cho mình rất nhiều nét đẹp văn hóa, những giá trị lịch sử đáng tự hào, hãnh diện . Trong thời đại phát triển, hội nhập, du lịch nói chung hay du lịch văn hóa nói riêng đã và đang trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi con người .

Trong chương 1 tác giả muốn nêu một cách cơ bản nhất các phương pháp lý luận về văn hóa, về lịch sử, về giá trị và về du lịch. Tác giả đi sâu phân tích vai trò là động lực phát triển kinh tế xã hội của văn hóa.

Giá trị văn hóa – giá trị xã hội, du lịch và kinh tế, du lịch và phát triển kinh tế. Đặc biệt giá trị văn hóa là nền tảng trong phát triển du lịch thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể nhận định du lịch chính là những nét văn hóa ấn tượng nhất. Hay nói cách khác giá trị văn hóa là nền tảng của du lịch.

Giá trị lịch sử một mặt phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và mặt khác phải biết khai thác, và đưa những giá trị lịch sử đó vào phát triển kinh tế. Đó là một việc làm cần thiết của nhiều cấp ngành chức năng trong đó có Việt Nam.

## **CHƯƠNG II : TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU DU LỊCH ĐẶNG THÙY TRÂM – QUẢNG NGÃI**

## 2.1 Khái quát chung về Quảng Ngãi

### 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Theo các nhà Sử học cũ thì vị trí miền Ấn - Trà ngày nay, xưa kia đời vua Thủy Hoàng nhà Tần, thuộc đất Tượng quận, đời Hán vua Võ Đế năm thứ 111 thuộc quận Nhật Nam. Cuối đời Đông Hán năm 192, viên Công Tào huyện Tượng Lâm là Khu Liên, nhân trong xứ có loạn, giết quan huyện lệnh, tự lập làm vua, dựng nước Lâm Ấp. Đời Tùy, vua Tùy Dương đế Đại nghiệp năm đầu, bình định quân Lâm Ấp, chia làm 3 châu Quảng Châu, Xung Châu, Nông Châu sau đổi quận Hải Âm; đời Đường đổi thuộc Sơn Châu; đời Tống (960 - 1278) thuộc Cổ Lũy động của Chiêm Thành.

Năm 1400, Hồ Quý Ly sai Hành Khiển Đỗ Mãn làm thủy quân Đô tướng đem 15 vạn quân đi đánh Chiêm Thành, gặp mùa nước lũ các cánh quân không liên lạc được, hết lương thực, năm 1401 phải rút quân về. Tháng 3 năm 1402, Hồ Hán Thương lên ngôi, tháng 7 lại phong Đỗ Mãn làm Đô tướng, Nguyễn Vị làm Chiêu dụ sứ đem đại binh đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm - Ba Đích Lại sai tướng Chế Sát Nạn cầm quân chống cự bị thua, sai cậu là Bồ Điền dâng một con voi trắng, một voi đen và phẩm vật xin dâng Chiêm động (phần phía nam Quảng Nam ngày nay). Vua nhà Hồ ép sứ giả phải đổi tờ biểu, buộc Chiêm Thành nạp cả động Cổ Lũy nữa (phần phía bắc Quảng Ngãi ngày nay).

Năm 1406 quân Minh sang xâm lược và thống trị nước ta: Hồ Hán Thương thua chạy. Nhân cơ hội này, Chiêm Thành đem quân chiếm lại Chiêm động và Cổ Lũy động. Đời Minh thuộc (1407-1427) dưới quyền cai trị của Trương Phụ và Mộc Thạnh, phủ Thăng Hoa tuy có đặt quan nhưng Chiêm Thành vẫn còn Trường lộ, nhà Minh chỉ ghi tên không mà thôi.

Đầu nhà Lê (1428) 2 châu Tư và Nghĩa tuy thuộc nhà vua nhưng chỉ trên danh nghĩa, không bị trực tiếp cai trị, vẫn ở ngoài vòng pháp chế. Để ngăn chặn những vụ cướp phá của người Chiêm, triều Lê phải nghĩ đến việc đem đại binh chinh phạt. Tháng giêng năm 1446, vua Nhân Tông sai Đô đốc Lê Thọ, Tổng quản Lê Khả, Thiếu phó Lê Khắc Phục đem hơn 60 vạn quân đi đánh Chiêm Thành. Quân nhà Lê thừa thắng kéo đến Thị Nại. Tháng 4, quân Nhà Thọ đánh

Trà Bàn thắng lớn, bắt vua Chiêm là Bí Cai, phi tần, bộ thuộc, ngựa voi, võ khí và hàng tướng đem về. Cháu của vua Bồ Đề là Ma Ha Qui Lai đã hàng, sai bề tôi dâng biểu xưng thần nên được lập làm vua (1446-1449).

Năm 1467, vua Chiêm Trà Toàn đem quân quấy nhiễu Hoá Châu. Tháng 8 năm 1470 tiếp tục đem hơn 10 vạn quân thủy bộ, voi, ngựa, ra đánh Hoá Châu lần thứ hai. Kinh lược sứ Thuận Hoá là Phạm Văn Hiến chống cự không nổi phải cấp báo triều đình.

Vua Lê Thánh Tông quyết định thân chinh, trưng 26 vạn tinh binh, ban 24 điều lệnh, sai Thái sử Định Liệt Thái bảo Lê Niệm làm Chánh lĩnh tướng quân lãnh thủy quân đi trước. Ngày Tân Tỵ, vua cáo Thái miếu, thân xuất đại quân đi theo, đến miền Thiết Sơn (Nghệ An) gặp nhau. Năm 1471 vua đóng quân ở Thuận Hóa. Đại quân đến cửa biển Tân Ấp (hiện Đại Ấp Tam kỳ). Ngày 5 tháng 2 vua Chiêm Trà Toàn sai em đem 6 viên tướng và 5.000 quân, 100 voi lên đến bức dinh trại. Vua Lê mật sai Tả du kích tướng quân Lê Hy Cát, Hoàng Nhân Thiêm và Tiền phong tướng quân Lê Thế, Trịnh Văn Sái đem hơn 500 chiến thuyền, 3 vạn tinh binh ban đêm vượt biển vào cửa Sa Kỳ (thuộc Bình Sơn Quảng Ngãi) lập đồn lũy để chặn đường về của quân Chiêm. Ngày hôm sau, vua đem hơn 1.000 chiến thuyền và 7 vạn tinh binh ra biển gióng cờ, đánh trống hò reo tiến tới, mặt khác tướng quân bộ binh Nguyễn Đức Trung đã đem quân chiếm các đường ven núi. Quân Chiêm liệu chống cự không nổi giày xéo nhau, tan vỡ bỏ chạy về Trà Bàn, đến núi Mộ Nộ ở phía tây cửa Sa Kỳ gặp quân Lê Hy Cát, quân Chiêm hoảng hốt chạy ngang lên núi cao, bỏ lại người, ngựa, lương thực đầy đống. Bấy giờ vua Lê Thánh Tông đến Thử Càn (cửa Sơn Trà hiện nay, đông bắc quận Bình Sơn) cho binh tiến đánh, chém hơn 300 đầu, bắt sống hơn 60 người. Được tin em thua, Trà Toàn sai một người trong hoàng gia đến xin hàng. Vua Lê cũng sai sứ giao thiệp nhưng vẫn tiến binh. Ngày 27, vua thân xuất đại quân đánh Thị Nại, chém hơn 100 người. Ngày 28, vua tiến binh đến Trà Bàn, ngày 29 đến dưới thành, vây mấy vòng, sai quân làm thang leo lên. Ngày Mồng 1 tháng 3 hãm thành Trà Bàn, sai quân leo thang vào phía cửa Đông chém hơn 4 vạn, bắt Trà Toàn và hơn 3 vạn người, ngày mùng 2, ban sư.

Năm Hồng Đức thứ 2 (1471), tháng 6, vua Thánh Tông lấy đất Chiêm Thành vừa chiếm lại đặt đạo Thừa tuyên Quảng Nam. Đạo Thừa tuyên này là 1 trong số 13 đạo thừa tuyên trong nước, thống lãnh 3 phủ, 9 huyện trong đó có phủ Tư Nghĩa gồm 3 huyện: Bình Dương (sau đổi thành Bình Sơn), Mộ Hoa, (đời Thiệu Trị đổi Mộ Đức) và Nghĩa Giang (năm Thành Thái chia đất Nghĩa Giang nhập vào huyện Nghĩa Hành và phủ Tư Nghĩa).

Năm Hồng Đức thứ 21 (1490) vua Thánh Tông cải chia nước làm 13 xứ, đổi Thừa Tuyên làm xứ, mỗi xứ đặt sở Thủ ngữ Kinh lược sứ. Xứ Quảng Nam lãnh 3 phủ, 9 huyện trong đó có phủ Tư Nghĩa gồm có 3 huyện: Nghĩa Giang 12 tổng, 93 xã; Bình Sơn 6 tổng, 70 xã; Mộ Hoa 6 tổng, 5 xã. Tháng 10 năm Mậu Ngọ 1558 đời vua Anh Tông, Đoàn quận công Nguyễn Hoàng vào trấn phủ Thuận Hoá, năm 1570 kiêm lãnh trấn Quảng Nam.

Năm Hoằng Định thứ 5 (1604) cải đặt và đổi tên các khu vực hành chánh Thuận Quảng, đổi phủ Tư Nghĩa thành Quảng Nghĩa phủ đặt chức tuần vũ, khám lý nhưng cũng thuộc Quảng Nam dinh.

Đời Nguyễn Tây Sơn (1788-1802) cải đặt và đổi tên các khu vực hành chánh Thuận Quảng, đổi phủ Tư Nghĩa thành Hoà Nghĩa phủ

Năm 1802, vua Gia Long khôi phục Hoà Nghĩa phủ đặt tên là Quảng Nghĩa dinh, các chức quan cai trị gọi là Lưu thủ, Cai bộ, Ký lục.

Năm Minh Mạng thứ 13 (1832) chia đặt tỉnh hạt, đổi trấn làm tỉnh. Trấn Quảng Nghĩa đổi thành tỉnh Quảng Nghĩa và đặt 2 ty Bố án (Bố chánh và Án sát) thống thuộc với Quảng Nam. Năm 1834 lại gọi là Nam trực tỉnh.

Năm Thành Thái thứ 2 (1890) ngoài 3 huyện Bình Sơn, Chương Nghĩa và Mộ Đức thuộc phủ Tư Nghĩa thời Nguyễn, thực dân Pháp đặt thêm 3 châu: Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Đức Phổ thuộc Nghĩa Định Sơn Phòng. Năm 1900 triệt bãi Sơn Phòng, đổi 3 châu ấy làm 3 huyện do tỉnh kiêm quản đặt chức Tuần vũ, bổ chức Bố chánh, cai trị 1 phủ : phủ Tư Nghĩa, Bình Sơn, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Đức Phổ gồm tất cả 24 tổng, 426 xã, thôn ấp, trại.

Từ 1909 đến cuối của triều Nguyễn (1945) miền Trung châu Quảng Ngãi được chia thành 4 phủ : Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức : 2 huyện Nghĩa

Hành, Đức Phổ gồm 21 tổng, 403 làng. Miền thượng được chia thành 4 nha : Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư với 27 tổng, 199 "nóc"; miền Trung duyên hải có nha Lý Sơn 2 làng.

Từ ngày 9-3-1945 đến 19-8-1945 tổ chức hành chánh không đổi mấy, chỉ thay đổi trên danh từ: Tuần vũ gọi là tỉnh trưởng, ở huyện gọi là huyện trưởng, chức Chánh, Phó sứ thời Pháp do một cơ quan hiến binh Nhật đảm trách.

Từ ngày 19-8-1945 đến ngày 1-11-1954 (ngày hội nghị trung giả quyết định chuyển giao quyền cai trị trong khuôn khổ hiệp định chuyển giao quyền cai trị trong khuôn khổ hiệp định Genève (ngày 20-7-1954)

Thời kỳ đầu của cuộc tổng khởi nghĩa toàn dân năm 1945, tỉnh Quảng Ngãi được đổi tên là tỉnh Lê Trung Đình, phủ Tư Nghĩa đổi thành phủ Nguyễn Thụy(Sụy), xã Chánh Lộ lấy tên xã Nguyễn Viện v.v... Về tổ chức, lập liên xã, bỏ các làng cũ. Nhưng, sau một thời gian thay danh hiệu tỉnh, huyện, tổng, xã đều lấy lại tên cũ. Các phủ, huyện, nha trong tỉnh đều gọi tên thống nhất là huyện, gồm tất cả 10 huyện, tổng, 124 liên xã. Đảo Lý Sơn nhập vào huyện Bình Sơn nhưng năm 1952 bị quân Pháp chiếm đóng sát nhập hải đảo vào thị xã Đà Nẵng.

Năm 1947, uỷ ban hành chánh các cấp đổi tên là uỷ ban kháng chiến hành chánh có thêm hai uỷ viên chỉ định ngang, tất cả 7 người. Ngoài ra ở cấp tỉnh có các cơ quan chuyên môn và quân sự:

Từ 1 tháng 11 năm 1954 đến nay (1971) Tỉnh Quảng Ngãi được chia thành 10 quận: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ (quận trung châu); Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư (quận thượng). Số xã trong toàn tỉnh có thay đổi, năm 1968 có 158 xã; năm 1970 theo sự sát nhập của Bộ Nội Vụ 122 xã, 319 ấp. Hai xã ở hải đảo Lý Sơn sát nhập quận Bình Sơn lấy tên Bình Vĩnh, Bình Yên. Xã Cẩm Thành nằm giữa tỉnh ly, trước kia thuộc quận Tư Nghĩa hiện đã tách rời, trực thuộc Toà Hành Chánh tỉnh. Ranh giới Quảng Ngãi lúc còn là phủ Tư Nghĩa dưới đời vua Lê Thánh Tông, từ năm Hồng Đức thứ 2 (1471) giáp phủ Hà Đông (Tam Kỳ) phái nam sông Bến Ván tới đèo Bình Đê.

Hiện nay ranh giới Quảng Ngãi chạy từ phía Nam dốc Sỏi, xã Bình Thắng (Bình Sơn) đến giữa đèo Bình Đê thuộc xã Phổ Châu (Đức Phổ).

Trải qua nhiều thế kỷ, dân tộc Chiêm từng lấy miền đất này làm thành lũy ngăn chặn cuộc Nam tiến của dân tộc Việt. Hiện nay tại địa phương còn vài di tích lịch sử, thình thoảng đồng bào vẫn còn đào được nhiều tượng đá với nét khắc tuyệt mỹ, tiêu biểu cho nền văn minh Chiêm Thành.

Đến Quảng Ngãi, du khách vẫn còn nghe một số tên địa phương chỉ tên sông như: Trà Khúc, Trà Bồng, chỉ cửa biển: Sơn Trà. Những tên này có giọng Chiêm vì tiếng Trà do chữ Phạn Jaya, một dòng họ vua Chiêm trong 4 họ chính thống On, Ma, Trà, Chế. Hiện ở xã Tư Hòa, quận Tư Nghĩa còn nhiều gia đình mang dòng họ Chế với ngôi mộ tiền hiền của họ. Nhà thờ họ Chế ở thôn Đông Mỹ (ấp Mỹ Viên) còn giữ được sắc phong của Triều Nguyễn (Bảo Đại).

Phong trào di dân vào Quảng bắt đầu từ nửa thế kỷ 15 khi Hồ Quý Ly ra lệnh cho dân có của mà không có ruộng ở Nghệ An đem vợ con vào ở để khai khẩn, lại mộ người có trâu đem nạp, cấp cho phẩm tước để lấy trâu cấp cho dân cày. Đòi Lê Thánh Tông, sau khi thắng Chiêm về cũng có xuông chiếu mộ dân và đã có những người dân ở vùng Nghệ vượt biển di cư vào Quảng. Ngoài những phần tử tình nguyện trên còn có hạng bị bắt buộc phải di cư vào đất Quảng. Ấy là những tù nhân bị kết án lưu đày, tù xử tội lưu đi cận châu thì sung vệ quân ở Thăng Long, đi ngoài châu thì sung vệ quân ở Tư Nghĩa.

### *2.1.2 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên*

#### *Vị trí địa lý*

Diện tích: 5.135,2 km<sup>2</sup>

Dân số : 1.231.697 người (tính đến 01/04/2019)

Tỉnh lỵ : Thành phố Quảng Ngãi

Các đơn vị hành chính: 01 thành phố; 13 huyện. Trong đó có 01 huyện đảo (Lý Sơn), 06 huyện đồng bằng (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ), 06 huyện miền núi ( Ba Tơ, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long); 180 xã phường, thị trấn (8 phường, 10 thị trấn và 162 xã).

Dân tộc: Kinh, Hrê, Cor, Ca-Dong.



Nhiệt độ trung bình năm : 25,5°C - 26,3°C, nhiệt độ cao nhất lên đến 41°C và thấp nhất là 12°C

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở vùng duyên hải miền Trung, tựa vào dãy Trường Sơn, hướng ra biển Đông (với chiều dài bờ biển 144 Km), phía Bắc giáp Quảng Nam (với chiều dài đường địa giới 98 Km), phía Nam giáp Bình Định (với chiều dài đường địa giới 83 Km), phía Tây Nam giáp Kon Tum (với chiều dài đường địa giới 79 Km). Quảng Ngãi có quốc lộ 1A chạy qua tỉnh, cách Hà Nội 883km về phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 838 km về phía Bắc; quốc lộ 24A nối Quảng Ngãi với Tây Nguyên, Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Bờ biển với nhiều bãi tắm và phong cảnh đẹp.

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở toạ độ địa lý:

Từ 14°31'50" đến 15°25'30" vĩ độ Bắc.

Từ 108°14'05" đến 109°05'00" kinh độ Đông.

*Điều kiện tự nhiên*

*Sông ngòi*

Quảng Ngãi có 04 con sông chính:

Sông Trà Bồng: dài 55 km, phát nguyên từ nguồn Thanh Bồng (Trà Bồng), chảy xuyên qua huyện Trà Bồng và huyện Bình Sơn, đến thôn Giao Thủy (xã Bình Dương) lại chảy về hướng Đông Bắc, đổ ra cửa Sa Cần. Sông Trà Bồng có các phụ lưu như: Sa Thin, Trà Pốt, Trà San, Bán Điền. Nước sông cạn, về mùa nắng thuyền bè từ 3 đến 5 tấn không đi lại được.

Sông Trà Khúc: dài 120 km, phát nguyên từ núi Đạc Torôn với đỉnh cao 2.350m do hợp nước của 4 con sông lớn là sông Rhe, sông Xà Lò, sông Rinh, sông Tang, chảy xuống hướng Đông qua ranh giới các huyện Sơn Hà, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi và đổ ra cửa biển Cổ Luỹ (cửa Đại). Sông Trà Khúc còn có các phụ lưu như Đạc Lang, Nước Lác, Đắc Sêlơ, Tam Dinh, Xã Diệu, Tầm Rao, sông Giang, sông Phước...

Sông Vệ: dài khoảng 80km, phát nguyên từ vùng rừng núi phía Bắc huyện Ba Tơ, thượng nguồn là sông Liên chảy theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, xuyên qua các huyện Ba Tơ, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Tư Nghĩa và đổ ra cửa Lở (An

Chuẩn, Đức Lợi, Mộ Đức) và cửa Cổ Lũy. Sông Vệ có các phụ lưu: Trà Nu, sông Lã, sông La Châu... Chi lưu của sông Vệ là sông Thoa chảy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam tưới cho đại bộ phận đồng lúa Mộ Đức.

Sông Trà Câu: dài 40 km, phát nguyên từ vùng Hồng Thủy, Vực Liêm (phía Nam đèo Đá Chát) chảy xuyên qua huyện Đức Phổ để ra cửa biển Mỹ Á.

Ngoài 04 con sông chính trên, Quảng Ngãi còn có các sông nhỏ như Trà Ích (Trà bông), sông Cái (Tư Nghĩa), sông Phước Giang (Nghĩa Hành), sông La Vân (Đức Phổ).

Về mùa nắng, một phần do lượng mưa ít, nước sông lại rút nhanh, sông cạn, hạn chế việc đi lại bằng đường thủy. Do vậy, thường nước chỉ đủ tưới khoảng 70% đến 80% diện tích vụ Đông Xuân và 50% diện tích vụ mùa. Công trình thủy lợi Thạch Nham được xây dựng nhằm giải quyết tình trạng thiếu nước này.

#### *Biển và bờ biển*

Bờ biển Quảng Ngãi dài hơn 130 km chia thành 3 đoạn:

Đoạn 1 từ mũi Nam Trân đến mũi Ba Làng An (còn gọi là Ba Tân Gân).

Đoạn 2 từ mũi Ba Làng An đến mũi Sa Huỳnh.

Đoạn 3 từ mũi Sa Huỳnh đến mũi Kim Bông.

Đoạn 1 và đoạn 3 của bờ biển Quảng Ngãi lồi lõm, gấp khúc, nhiều mũi đá cứng nhô ra biển, chia cắt bờ thành những vũng, vịnh lớn nhỏ như vũng Dung Quất (Bình Sơn). Đoạn 2 tương đối phẳng và thẳng dần về phía Nam.

Bờ biển Quảng Ngãi có những cửa biển thuận lợi cho việc tàu thuyền cập bến:

Cửa Sa Cần (còn có tên gọi là Thái Cần, Thê Cần, Sơn Trà) ở phía Đông Bắc huyện Bình Sơn. Phía Bắc có vũng Dung Quất.

Cửa Sa Kỳ nằm lọt giữa phía Đông Nam huyện Bình Sơn và phía Đông - Đông Bắc huyện Sơn Tịnh, giữa hai xã: Bình Châu và Tịnh Kỳ, có lạch ngầm sâu dài khoảng hơn 1 km được xây dựng thành một cảng biển của tỉnh.

Cửa Cổ Lũy (còn có tên gọi là cửa Đại) nằm giữa các xã: Nghĩa Phú, Nghĩa An (Tư Nghĩa) và xã Tịnh Khê (Sơn Tịnh), nơi hai con sông lớn Trà Khúc và sông Vệ đổ về. Cửa biển hẹp nhưng có vũng sâu, tàu từ 50 tấn đến 70 tấn có thể ra vào được. Thời Pháp thuộc, đây là cửa biển chính của tỉnh.

Cửa Lở nằm giữa hai xã Nghĩa An (Tur Nghĩa) và Đức Lợi (Mộ Đức). Cửa biển hẹp và cạn.

Cửa Mỹ Á: ở phía Đông Bắc huyện Đức Phổ. Cửa biển hẹp, tàu thuyền khó đậu.

Cửa Sa Huỳnh: ở phía Đông Nam huyện Đức Phổ, cửa biển hẹp.

Vùng biển Quảng Ngãi là nơi tiếp giáp hai dòng hải lưu nóng và lạnh, có lượng phù du - thức ăn của cá - tương đối phong phú nên có nhiều loại cá và hải sản như cá chuồn, cá ngừ, cá thu, cá nục, cá trích, cá cơm, mực, tôm hùm, cua, hải sâm, rau câu... Các loại cá nổi, cá đáy thường tập trung cách bờ biển từ 130 đến 150 km, nhưng khu vực khai thác không tập trung. Tiềm năng hải sản ở Quảng Ngãi cho phép khai thác hàng năm từ 30.000 đến 32.000 tấn.

Vùng nước triều thuộc địa bàn các huyện ven biển đều có điều kiện nuôi trồng hải sản, trồng rừng nước mặn (sú, vẹt) để bảo vệ bờ biển, bảo vệ môi trường, nuôi tôm, đáp ứng chất đốt và giải quyết việc làm cho dân ven biển. Vùng ven biển còn có nhiều đầm, phá nước ngọt có khả năng nuôi tôm và cá nước ngọt.

Vùng ven biển Quảng Ngãi có một số cánh đồng muối với diện tích khoảng 348 ha. Nổi tiếng là các cánh đồng muối Sa Huỳnh (Đức Phổ), Tịnh Kỳ (Sơn Tịnh), Bình Châu (Bình Sơn).

Cách bờ biển 25 km có đảo Lý Sơn. Đảo có chiều dài 5,5 km, chiều ngang chỗ rộng nhất là 2,5 km, diện tích của đảo khoảng 15 km<sup>2</sup>. Dân số trên đảo có hơn 20 ngàn người, chủ yếu làm nghề đánh bắt cá, trồng hành tỏi, khai thác san hô trắng để làm vôi, san hô đỏ để xuất khẩu.

Đảo Lý Sơn, mũi Ba Tân Gân, bãi biển Mỹ Khê, bãi biển Sa Huỳnh... có điều kiện để khai thác

#### *Địa hình*

Quảng Ngãi nằm ở miền Trung Trung bộ, có nhiều núi đồi cao, gò, thung lũng có những cánh đồng lúa, mía và biển cả chia làm các miền riêng biệt:

Miền núi : Rộng gần bằng 2/3 diện tích toàn tỉnh. Miền này thuộc loại đất núi có nhiều đá, khả năng khai thác kém. Núi cao hiểm trở, rừng rậm bao la nơi có lâm sản dồi dào, đặc biệt có quế Trà Bồng, một lâm sản quý. Quảng Ngãi có nhiều núi cao như núi Cà Đam tục gọi "Hòn Ông, Hòn Bà" cao độ 1.600m ngăn cách

Sơn Hà và Trà Bồng; về phía tây bắc có núi Đá Vách (Thạch Bích) cao độ 1.500m gần cách Sơn Hà và Minh Long, núi U Bò cao độ 1.200m. Núi cao trung bình 700m như núi Cao Môn ở ngoài Trường Luỹ phía tây Huyện Đức Phổ.

Các núi ở Quảng Ngãi có một số liệt vào hạng danh sơn, được vịnh làm thắng cảnh như : Thiên Ân, Thiên Bút, Thạch Bích, Vân Phong ...

Núi Thiên Ân được ghi vào từ điển, hình núi được chạm vào di đỉnh, hiện trên núi còn di tích cửa Tam Quan của ngôi Tổ Đình. Núi Thiên Bút còn dấu tích nền ngôi chùa cổ, núi Thạch Bích (tục danh núi Đá Vách) được vịnh là Thạch Bích Tà Dương.

Miền đồng bằng: đất đai phần lớn là phù sa do các sông bồi lên thành phần cát khá cao của đất với sự xói mòn huỷ phá do thời tiết mưa nắng đặc biệt ở Quảng Ngãi, người ta thấy rằng chất đất ở đây tương đối nghèo, sự thoát thuỷ lại khá nhanh, thêm vào đó sự khô hạn kéo dài chứng tỏ một sự thiếu nước trong nhiều tháng của năm, một màu sắc nhạt ở bề mặt đất cho biết sự thiếu chất bùn. Tuy nhiên, Quảng Ngãi còn có nhiều vùng ruộng rộng, thích hợp cho việc cày cấy, nhờ thế nước của các sông lớn phát nguồn từ dãy Trường Sơn chảy xuyên qua đồng bằng rồi ra biển.

Lưu lượng của các dòng sông biến đổi theo mùa. Về mùa nắng, lòng sông khô cạn, trái lại mùa mưa, những cơn mưa dầm nặng hạt trên dãy Trường Sơn làm cho nước đổ xuống các dòng sông khiến mực nước dâng cao, đột ngột lan tràn vào các vùng đất xung quanh.

Hải đảo Lý Sơn :

Về phía Đông Bắc Quảng Ngãi, cách đất liền 24 km, vĩ độ bắc 15'40 và kinh độ 19' có hải đảo Lý Sơn tục gọi là Cù Lao Ré vì trước kia có nhiều cây Ré dùng làm dây rất dai và bền.

Hải đảo hình đa giác không đều cạnh, chiều dài lớn nhất 7 km, chiều ngang 3 km, diện tích ước chừng 19 km<sup>2</sup>, hình ảnh nổi bật của hải đảo này là con đường dài 2 bên có những hàng rào bông bụt đỏ nhô lên giữa lá xanh, những khoảnh đất bồi nhưng được phủ cát trắng, trên máy bay trông như rộng muối; màu

xanh bãi biển hòa với màu xanh của rừng chuối bao la dưới chân 5 quả núi gọi là Ngũ Linh : Hòn Tai, Hòn Tiên, Hòn Vung, Hòn Sỏi, núi Thái Lối cao hơn hết ước 100m, đêm đêm có ánh đèn pha của hải đăng rọi thành chữ X sáng cả vùng chân núi.

Núi chiếm 1/4 diện tích của đảo, bốn phái cao, ở giữa trũng thấp, có đồi rẫy nằm vào khoảng giữa núi.

#### *Khí hậu và thủy văn*

Quảng Ngãi có khí hậu nhiệt đới và gió mùa. Nhiệt độ trung bình 25° đến 26,9°C, thượng tuần tháng 7 và tháng 8 nóng không quá 34°C, thượng tuần tháng giêng lạnh nhất không dưới 18°C.

Thời tiết Quảng Ngãi được chia làm 2 mùa: mưa, nắng rõ rệt.

Mùa nắng: Từ hạ tuần tháng giêng âm lịch đến thượng tuần tháng 8 âm lịch.

Mùa mưa: Từ hạ tuần tháng giêng âm lịch đến thượng tuần tháng giêng âm lịch.

Gió mùa: Từ hạ tuần tháng giêng âm lịch đến tháng 8 âm lịch, gió thổi từ Đông Nam qua Tây Bắc, hết sức mát mẻ dễ chịu gọi là gió Nồm.

Khí hậu Quảng Ngãi có nhiều gió Đông Nam ít gió Đông Bắc vì địa hình địa thế phía nam, hơn nữa do thế núi địa phương tạo ra.

Quảng Ngãi có mưa đặc biệt.vũ lượng trung bình hằng năm 2.198 mm nhưng chỉ quy tụ vào 4 tháng cuối năm còn các tháng khác thì khô hạn.

Trung bình hằng năm mưa 129 ngày, nhiều nhất vào các tháng 9, 10, 11, 12. Sự phân phối vũ lượng không đều cũng như sự kéo dài mùa khô hạn rất có hại cho cây cối, đất đai và gây khó khăn cho việc dẫn thoát thủy. Đặc biệt ở Quảng Ngãi các trận bão chỉ thể xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 dương lịch nhất là hai tháng 10 và 11.

### *2.1.3 Điều kiện kinh tế xã hội, tài nguyên du lịch*

#### *2.1.3.1 Điều kiện kinh tế xã hội*

Năm 2019 được tỉnh Quảng Ngãi xác định là năm tăng tốc với mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KT- XH) 5 năm 2016- 2020. Tỉnh đã tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01 và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT- XH năm 2019. Nhờ vậy, hầu hết các chỉ tiêu KT- XH, quốc phòng an ninh trong 6 tháng đầu năm của Quảng Ngãi đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Theo đó tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 26.082 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, công nghiệp- xây dựng tăng 3,5%; dịch vụ tăng 6,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,6%. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư được duy trì, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao. Việc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp được tăng cường nên kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

Trong 6 tháng đầu năm, Quảng Ngãi đã cấp mới 2 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 28 triệu USD. Lũy kế đến ngày 10/6/2019, toàn tỉnh có 63 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 1,8 tỷ USD. Riêng đầu tư trong nước, tỉnh đã cấp quyết định chủ trương đầu tư 52 dự án với tổng vốn đăng ký 13.500 tỷ đồng. Lũy kế đến ngày 10/6/2019, có 562 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 250.212 tỷ đồng. Cũng trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 480 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2018 với tổng vốn đăng ký 2.685 tỷ đồng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, rộng khắp; công tác bảo tồn di tích được chú trọng. Hoạt động du lịch có bước chuyển biến tích cực, lượng khách đến tham quan tại tỉnh tăng mạnh: ước đạt khoảng 1 triệu lượt người, tăng 23% so với năm 2017; doanh thu ước đạt 950 tỷ đồng, tăng 33%. Từ sự khởi sắc trong phát triển KT-XH 6 tháng qua, trong thời gian còn lại của năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu lực,

hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### *2.1.3.2 Tài nguyên du lịch*

#### *Tài nguyên du lịch tự nhiên*

Quảng Ngãi là sự hòa hợp của những dòng sông xen lẫn núi đồi, ghềnh thác cùng nhiều di tích, kiến trúc cổ, di chỉ văn hóa Sa Huỳnh, chùa Thiên Ân, thành cổ Châu Sa, chứng tích Mỹ Sơn,... và với nhiều danh lam thắng cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và hữu tình như : Thiên Ân niêm hà, Cổ Lũy Cô thôn... Quảng Ngãi còn được nhắc đến với các bãi biển sạch, đẹp và giá trị để phát triển thành khu du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn như Mỹ Khê (Sơn Tịnh), Sa Huỳnh (Đức Phổ), Tân Định (Mộ Đức),... Với nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, tài nguyên du lịch Quảng Ngãi được chia theo 2 vùng sau :

*Thứ nhất là tài nguyên du lịch vùng đồi núi và trung du, với diện tích vùng đồi núi và trung du khá lớn (chiếm 2/3 tổng diện tích toàn tỉnh) tài nguyên du lịch vùng đồi núi tỉnh Quảng Ngãi khá phong phú: khu bảo tồn tự nhiên khu vực Ba Tơ, hệ thống các thác nước như Thác Trắng, Thác nước Trinh, các thắng cảnh như núi Thiên Ân, núi Long Đầu.*

*Thứ hai là tài nguyên du lịch ở vùng biển và hải đảo, với đường bờ biển dài gần 130km, tài nguyên du lịch biển và hải đảo của Quảng Ngãi khá phong phú và hấp dẫn với các bãi biển đẹp, các hòn đảo thanh bình và còn giữ nguyên vẻ hoang sơ, trong lành như: bờ biển Sa Huỳnh, bờ biển Mỹ Khê, đảo Lý Sơn.*

Nhìn chung, tài nguyên du lịch thiên nhiên của Quảng Ngãi khá phong phú và đa dạng, nếu được đầu tư khai thác một cách hợp lý thì đây sẽ là nguồn tài nguyên mang lại lợi ích cho không chỉ nền kinh tế mà còn góp phần thỏa mãn nhu cầu du lịch của người dân tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung.

#### *Tài nguyên du lịch nhân văn*

Tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để phát triển loại hình du lịch văn hóa, một trong những loại hình du lịch phổ biến nhất trên thế giới. Để đóng góp vào sự phát triển thành công của một vùng thì sự kết hợp giữa hai loại tài nguyên: tự nhiên và nhân văn là hết sức quan trọng. Hơn nữa, nằm trong cùng một quần thể

thì sự hỗ trợ bổ sung cho nhau của hai loại hình du lịch: sinh thái và văn hóa là thực sự cần thiết, tạo nên sức hấp dẫn và sự đa dạng cho sản phẩm du lịch của một vùng.

### *Các di tích khảo cổ học*

Tiêu biểu là nhóm di tích văn hóa Sa Huỳnh, nhóm di tích này phân bố tại các địa phương Long Thạnh, thuộc huyện Đức Phổ, Bình Châu và Sa Huỳnh. Đây là nền văn hóa khá đặc sắc đã cho thấy vào buổi đầu công nguyên chủ nhân của nền văn hóa Sa Huỳnh đã đạt đến trình độ phát triển cao trong khu vực. Đặc biệt là đồ gốm Sa Huỳnh với những hoa văn song nước rả độc đáo và tinh tế có giá trị cao không những đối với khoa học, mà còn thu hút sự quan tâm của du khách.

### *Các di tích lịch sử*

Khu di tích về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, khu di tích núi Cà Đàm thuộc huyện Trà Bồng, di tích địa đạo Đám Toái (huyện Bình Sơn, bán đảo Ba Làng An),... Đặc biệt, khu chứng tích Sơn Mỹ (thuộc xã Tịnh Khuê), là nơi 504 đồng bào ta bị giặc Mỹ sát hại ngày 16/03/1968 - một vụ thảm sát đẫm máu gây chấn động cả thế giới ở miền Nam Việt Nam trong thời kỳ quân Mỹ chiếm đóng miền Nam Việt Nam. Khu chứng tích Sơn Mỹ đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận và là di tích lịch sử cách mạng quốc gia. Hiện nay tại đây có một tượng đài và một nhà chứng tích trưng bày một số hiện vật và hình ảnh về những tội ác của giặc Mỹ đối với đồng bào ta ở đây trong ngày 16/03/1968.

### *Các di tích kiến trúc*

Di tích kiến trúc phải kể đến là chùa Thiên Ân và chùa Ông. Chùa Thiên Ân lúc đầu mới chỉ là một am nhỏ, chùa được xây dựng trên đỉnh núi Thiên Ân (Sơn Tịnh), trước mặt là sông Trà Khúc, dưới chân núi phía tây là dãy Long Đầu, xung quanh chùa có nhiều cây xanh, khung cảnh đẹp, đặc biệt chùa có 2 di vật giá trị là chuông đồng cao 2m được gọi là “Chuông Thần” và giếng nước sâu 15m được gọi là “giếng Phật”.



### *Lễ hội*

Quảng Ngãi có một số lễ hội tiêu biểu là lễ hội Cầu Ngư hay còn gọi là lễ hội Nghinh Ông được tổ chức trong 2 ngày mùng 9 và mùng 10 âm lịch với nhiều nghi lễ dân gian, thể hiện niềm tin và lòng tôn kính của những ngư dân với thần Nam Hải, cùng ước vọng cho một mùa biển mới bội thu. Lễ hội đua thuyền tứ linh rất đặc sắc và đông đảo nhân dân tham gia kéo dài từ ngày mùng 4 đến mùng 8 tết âm lịch để tri ân, tưởng nhớ các bậc tiền nhân đã có công khai khẩn, mở mang bờ cõi, cầu mong các vị thần linh phù hộ cho dân làng được bình an, mùa màng tươi tốt.

## **2.2 Khái quát chung về khu du lịch Đặng Thùy Trâm**

### *2.2.1 Nhân vật lịch sử bác sĩ Đặng Thùy Trâm và hai cuốn nhật kí*

Đặng Thùy Trâm là bác sĩ, liệt sĩ thời chiến tranh Việt Nam, được Nhà nước CHXHCN Việt Nam trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2006.

Đặng Thùy Trâm sinh ngày 26 tháng 11 năm 1942 trong một gia đình trí thức Hà Nội. Bố là bác sĩ ngoại khoa, mẹ là dược sĩ, giảng viên trường Đại học Dược Hà Nội.

Tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Hà Nội năm 1966, Thùy Trâm tham gia Quân đội Nhân dân Việt Nam với tư cách là một bác sĩ quân y và được điều vào công tác ở Đức Phổ, chiến trường Quảng Ngãi trong chiến tranh Việt Nam. Vào Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày 27 tháng 9 năm 1968.

Ngày 22 tháng 6 năm 1970, bệnh xá Đức Phổ bị lực lượng Hoa Kỳ tập kích, Đặng Thùy Trâm hi sinh. Hài cốt chị được mai táng tại nơi hi sinh, sau thống nhất được đưa về nghĩa trang liệt sĩ xã Phổ Cường. Năm 1990, được gia đình đưa về nghĩa trang Liệt sĩ Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội.

Trong thời gian làm việc tại Đức Phổ, anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm đã viết 2 cuốn nhật ký từ ngày 8 tháng 4 năm 1968, khi tác giả phụ trách bệnh xá Đức Phổ, cho đến ngày 20 tháng 6 năm 1970, 2 ngày trước khi hi sinh. Đặng Thùy Trâm không phải nhà văn song hai tập nhật ký của chị là những tác phẩm miêu tả một cách chân thực nhất những suy nghĩ, những cảm xúc của một con người

trong thời kỳ chiến tranh từ cái ác liệt cũng như những tác động mọi mặt của cuộc chiến tranh cho đến những ước mơ cháy bỏng về hòa bình, về tình yêu của một con người... đã gây ra nhiều xúc cảm cho người đọc về những giá trị nhân văn cao quý khiến cả những người đứng bên kia chiến tuyến phải thốt lên "có lửa bên trong".

Bản thân sự xuất hiện của hai cuốn Nhật ký ở Việt Nam đã là một điều kỳ diệu, có thể coi đó như là một cuộc hành trình của định mệnh. Cuốn Nhật ký thứ nhất bị lưu lạc trong một trận càn và được Frederic Whitehurst, lúc đó là sĩ quan quân báo Hoa Kỳ giữ lại mà không đốt do được một thông dịch viên - Thượng sỹ quân đội Việt Nam Cộng Hòa, Nguyễn Trung Hiếu can ngăn "Fred, đừng đốt cuốn sổ này, bản thân trong nó đã có lửa". Sau khi, bác sỹ Đặng Thùy Trâm hi sinh vào tháng 6 năm 1970, Frederic Whitehurst lại tìm được quyển thứ hai và ông coi như là định mệnh do đó đã lưu giữ nó đến ngày trả lại cho gia đình tác giả vào cuối tháng 4 năm 2005.

Nhân dịp kỉ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27 tháng 7) năm 2005, tác phẩm Nhật ký Đặng Thùy Trâm đã được xuất bản và chỉ sau 1 năm nó đã bán được hơn 400.000 bản – được xem là một hiện tượng văn học của Việt Nam.

Chính những giá trị nghệ thuật, nhân văn của cuốn Nhật ký đã đưa nó trở thành một tác phẩm nghệ thuật nên cơn sốt trong giới trẻ Việt Nam, qua tác phẩm này giới trẻ Việt Nam đã nhận thức được những giá trị quý báu và to lớn mà nhiều thế hệ cha anh chúng ta đã hi sinh xương máu để vươn đến. Cũng như qua đó, giới trẻ sẽ có những đánh giá suy nghĩ khách quan và đúng đắn hơn về hình tượng người chiến sỹ cách mạng trong thời kỳ chiến tranh - một hình tượng anh hùng với những gì chân thực nhất xứng đáng làm tấm gương cho giới trẻ noi theo. Đến nay, tác phẩm Nhật ký Đặng Thùy Trâm đã được chuyển thể thành tác phẩm điện ảnh *Đừng đốt* và gây tiếng vang lớn trong đời sống nghệ thuật Việt Nam cũng như đoạt nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế.

### *2.2.2 Lịch sử hình thành và phát triển*

Khu di tích lịch sử Đặng Thùy Trâm nằm trên địa bàn 2 huyện Ba Tơ và Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi bao gồm một quần thể các di tích liên quan đến cuộc

đời của anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm đã được đưa vào cuốn Nhật ký Đặng Thùy Trâm bao gồm:

#### *2.2.2.1 Di tích trạm tiền phẫu Hang Bọng Dâu*

a, Vị trí: Nằm ở sườn núi Dâu, thuộc xã Phổ Khánh (huyện Đức Phổ).

Băng qua những dãy đá chông chát ngồn ngang là một trạm cấp cứu tiền phương nằm trên sườn ngọn núi Dâu. Trên lưng chừng núi Dâu là trạm tiền phẫu, là nơi bác sỹ Đặng Thùy Trâm công tác đầu tiên khi vào chiến trường miền Nam từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 3 năm 1967. Hiện tại điểm di tích đã được cắm biển di tích.

Nơi đây có những hang đá tự nhiên, bí mật và có sức chứa đến hàng trăm thương bệnh binh. Trong ánh nắng vàng buổi chiều, đứng ở núi Dâu nhìn về những thôn xóm xa xa dưới chân núi, khung cảnh này chắc hẳn sẽ làm níu chân nhiều du khách.

b, Chức năng: là điểm di tích phục vụ tham quan

c, Quy mô: diện tích hiện tại 1,00 ha, mở rộng thành 3,00 ha, khoanh vùng bảo vệ di tích, làm đường vào để phục vụ hoạt động tham quan và bảo vệ di tích.

Bao gồm các khu vực chính

1.Điểm di tích trạm tiền phẫu

2.Bãi đỗ xe

3.Các công trình phục vụ tham quan

#### *2.2.2.2 Di tích hầm trú ẩn*

a, Vị trí: tại thôn Nga Mân xã Phổ Cường (huyện Đức Phổ).Cách bệnh xá Đặng Thùy Trâm 500m về hướng Nam, Nga Mân là thôn trung tâm của xã Phổ Cường (Đức Phổ), có đường sắt Bắc-Nam và Quốc lộ 1A chạy qua. Toàn thôn có 532 hộ, với hơn 2.530 nhân khẩu, chủ yếu sống bằng nông nghiệp và buôn bán nhỏ.

Trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc, nhân dân Nga Mân đã đóng góp nhiều sức người, sức của cho cách mạng. Toàn thôn có 125 liệt sỹ, 77 thương bệnh binh, 8 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 47 tù yêu nước.

Ngày nay,nhờ sự hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, thôn Nga Mân đã khởi sắc và biến chuyển rõ rệt; đời sống kinh tế của nhân dân thay đổi hẳn. Thôn Nga

Mân đã xóa được hộ đói, đến năm 2008 hộ nghèo giảm xuống 5% (những hộ này hầu hết là hộ neo đơn, già yếu, bị bệnh tật); 100% hộ có nhà xây lợp ngói, không còn nhà tạm bợ; 100% hộ gia đình có điện thắp sáng, 85% hộ gia đình có xe gắn máy, một số hộ mua sắm xe ô tô du lịch, 95% hộ có phương tiện nghe nhìn, gần 50% hộ dùng điện thoại, có 2/3 đường nông thôn được bê tông hoá.

Hầm trú ẩn được đặt tại nhà chị Tạ Thị Ninh - một người được nhắc đến nhiều trong tác phẩm Nhật ký Đặng Thùy Trâm. Chị Tạ Thị Ninh, nguyên y tá chiến đấu và là em kết nghĩa của chị Đặng Thùy Trâm. Hồi chiến tranh, ngôi nhà nhỏ của chị Tạ Thị Ninh bị lợp đi lợp lại cả chục lần do Mỹ đốt. Đây là điểm dừng chân của chị Đặng Thùy Trâm mỗi lần xuống núi, từng ghi sâu biết bao kỷ niệm.

b, Chức năng: là điểm di tích phục vụ tham quan

c, Quy mô: diện tích hiện tại 0,02 ha, mở rộng thành 0,52 ha, khoanh vùng bảo vệ di tích để phục vụ hoạt động tham quan và bảo vệ di tích.

Bao gồm các khu vực chính

1. Di tích hầm trú ẩn được phục dựng

2. Các công trình phục vụ tham quan

#### 2.2.2.3 Di tích bệnh xá Đức Phổ ( bệnh xá Bác Mười)

a, Vị trí: Nằm ở sườn núi Hoang Hỏa, thuộc xã Ba Trang (huyện Ba Tơ). Đây là nơi anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm phụ trách và cũng là nơi làm việc cuối cùng của chị trước khi hi sinh.

Khi ấy, trạm xá Bác Mười nằm ở núi Cây Muối, huyện Ba Tơ, giáp ranh với Bình Định. Đây là trạm xá chị Trâm ghé vào đầu tiên khi từ Hà Nội vào Quảng Ngãi. Tại đây chị Trâm đã từ bỏ hình ảnh của cô gái Hà Nội, mỏng manh mà trở thành 1 nữ quân y dũng cảm gan dạ cùng người dân Đức phổ cứu sống biết bao nhiêu thương binh trong cuộc chiến khốc liệt.

b, Chức năng: là điểm di tích phục vụ tham quan và tổ chức các hoạt động mô phỏng sinh hoạt thời chiến

c, Quy mô: diện tích hiện tại 0,50 ha, mở rộng thành 1,01 ha, khoanh vùng bảo vệ di tích để phục vụ hoạt động tham quan và bảo vệ di tích.

Bao gồm các khu vực chính

1. Các công trình phục dựng di tích

2. Các công trình phục vụ tham quan

*2.2.2.4 Di tích nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ – bác sỹ Đặng Thùy Trâm*

a, Vị trí: Nằm ở sườn núi Hoang Hỏa, thuộc xã Ba Trang (huyện Ba Tư). Đây là nơi anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm bị phục kích và hi sinh trên đường đi công tác ngày 22/6/1970.

Việc tìm ra nơi hy sinh của chị Trâm cũng khá thuận lợi. Sau bốn tiếng đồng hồ, với hơn chục cây số đường rừng, các cơ quan chức năng đã tìm được đúng nơi hy sinh của chị Trâm ghi trong báo cáo tình báo quân sự của quân đội Mỹ. Ngày ấy, theo đồng bào H're, do chúng phục lại đến 7 ngày đêm nên sau đó đồng bào đã phải đắp nổi nấm mộ "y tá Trâm" ngay tại chỗ đúng với tư thế đang nằm sau khi viên đạn Mỹ xuyên vào trán chị.

Chị Tạ Thị Ninh, một trong những người đã có mặt trong lúc chôn cất chị Trâm kể, ngày đó, các đồng chí phải lấy một tấm tôn để viết tên và ngày mất của chị Trâm. Và dùng còn mấy cục đá to mang từ nơi khác đến để làm mộ chí. Hiện nay gia đình chị Trâm từ Hà Nội đã vào đây để bốc mộ của chị về chôn cất tại quê hương. Tuy bây giờ tại di tích chỉ còn một hố đất nhỏ nhưng đối với những người hành hương đến đây để viếng thăm nơi hy sinh của chị thì nó vẫn rất thiêng liêng.

b, Chức năng: là điểm di tích phục vụ tham quan

c, Quy mô: diện tích hiện tại 0,30 ha, mở rộng thành 0,50 ha khoanh vùng bảo vệ di tích để phục vụ hoạt động tham quan và bảo vệ di tích.

Bao gồm các khu vực chính:

1. Điểm di tích nơi hy sinh và Nhà bia tưởng niệm anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm

2. Các công trình phục vụ tham quan

Ngoài các điểm di tích trên, khu vực du lịch Đặng Thùy Trâm còn có các khu chức năng:

*Khu dịch vụ đón tiếp*

a, Vị trí: nằm ở bãi đỗ xe hiện tại cuối tuyến đường vào khu di tích Đặng Thùy Trâm từ quốc lộ 1A giáp hồ Liệt Sơn xã Phổ Hòa (huyện Đức Phổ).

b, Chức năng: là khu dịch vụ đón tiếp và điều hành chung của khu du lịch, đồng thời là điểm dừng chân trước khi tham quan các khu vực theo tuyến hành trình theo dòng Nhật ký Đặng Thùy Trâm.

c, Quy mô: diện tích hiện tại 0,1 ha, mở rộng thành 1,04 ha để phục vụ hoạt động đón tiếp và điều hành chung.

#### *Các phân khu chính*

Bãi đỗ xe: phục vụ nhu cầu đỗ phương tiện của khách đến tham quan, du lịch.

Nhà điều hành và dịch vụ tổng hợp: là khu vực làm việc của ban quản lý và các bộ phận khác phục vụ hoạt động của khu du lịch đồng thời cung cấp các dịch vụ cho khách tham quan, du lịch như dịch vụ ẩm thực, bán hàng lưu niệm, hướng dẫn viên, cho thuê phương tiện...

#### *Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm*

Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm là khu du lịch sinh thái tổng hợp kết hợp khai thác các giá trị tự nhiên với hoạt động tưởng niệm anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Quảng Ngãi. Hai bên hồ Liệt Sơn có quy mô 100,58 ha bao gồm 2 khu vực chính

#### *Phía đông hồ Liệt Sơn*

a, Vị trí: Nằm ở sườn tây núi Trung Tràm giáp với hồ Liệt Sơn

b, Chức năng: là khu du lịch sinh thái hướng đến đối tượng khách du lịch nghỉ cuối tuần, khách du lịch thời gian du lịch ngắn.

c, Quy mô: quy mô 33,91 ha

Bao gồm các khu vực chính

Khu bến thuyền: phục vụ giao thông thủy trên hồ Liệt Sơn

Khu ẩm thực: phục vụ nhu cầu ẩm thực của khách tham quan, du lịch.

Khu câu cá sinh thái: phục vụ nhu cầu câu cá của khách tham quan, du lịch.

Đất cây xanh cảnh quan kết hợp cắm trại: là khu cây xanh kết hợp các bãi cắm trại được thiết kế theo mô hình các căn cứ dã chiến với hàm chữ A, chòi nghỉ...

giống với căn cứ quân sự của du kích và quân giải phóng trong chiến tranh chống Mỹ phục vụ nhu cầu cắm trại và hoạt động ngoài trời của du khách.

*Phía tây hồ Liệt Sơn*

a, Vị trí: Nằm ở sườn núi phía tây hồ Liệt Sơn

b, Chức năng: là khu du lịch sinh thái hướng đến đối tượng khách du lịch cao cấp như khách nghỉ dưỡng, khách du lịch có thời gian du lịch dài.

c, Quy mô: quy mô 66,67ha.

Bao gồm các khu vực chính

3.Khu đón tiếp: là khu phục vụ hoạt động đón tiếp, quản lý... của khu du lịch

4.Khu thể thao nước: là khu tổ chức các hoạt động thể thao trên mặt nước phục vụ nhu cầu của khách du lịch như đi thuyền, câu cá, lướt ván...

5.Khu nghỉ dưỡng: phục vụ khách du lịch nghỉ dưỡng để tận dụng lợi thế về khí hậu, mặt nước. Khu nghỉ dưỡng được quy hoạch thiết kế lấy cảm hứng từ Nhật ký Đặng Thùy Trâm và cuộc kháng chiến chống Mỹ với hệ thống các công trình nghỉ dưỡng được xây dựng, bố trí theo mô hình các khu căn cứ của quân giải phóng như khu trại du kích, khu trại quân giải phóng, khu trại giao liên... Dự kiến quy mô khu nghỉ dưỡng khoảng 300 giường.

6.Khu công viên Đặng Thùy Trâm là khu công viên sinh thái lấy tên Đặng Thùy Trâm để ghi công và tưởng nhớ anh hùng liệt sỹ, bác sỹ Đặng Thùy Trâm với các hạng mục chính như vườn tượng miêu tả lại các sự kiện nổi bật về trong tác phẩm Nhật ký Đặng Thùy Trâm cũng như trong cuộc đời của chị, khu vườn trồng cây thuốc, cây cảnh quý, vườn cây lưu niệm Đặng Thùy Trâm, tượng đài tôn vinh Đặng Thùy Trâm và những liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ...

7.Khu bến thuyền: phục vụ giao thông thủy trên hồ Liệt Sơn.

8.Đất cây xanh cảnh quan kết hợp cắm trại: là khu cây xanh kết hợp các bãi cắm trại phục vụ nhu cầu cắm trại và hoạt động ngoài trời của du khách.

Khu du lịch sắc tộc bản H'rê - xóm Đồng Lớn

Vị trí: nằm ở xóm Đồng Lớn thuộc xã Ba Trang (huyện Ba Tơ) trên tuyến đường lên Diễm di tích Bệnh xá Đức Phổ.

Chức năng: là Khu du lịch sắc tộc khai thác các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số H'rê để tổ chức các loại hình du lịch văn hóa, sinh thái theo mô hình các khu du lịch cộng đồng do cộng đồng tổ chức và hoạt động.

Quy mô: 35,82 ha

Bao gồm các khu vực chính

9.Khu dịch vụ: là khu phục vụ hoạt động đón tiếp, quản lý... của khu du lịch với các hạng mục chính như nhà điều hành đón tiếp, nhà dịch vụ ẩm thực...

10.Khu dân cư: là khu dân cư hiện tại được quy hoạch mở rộng nhằm mục đích tạo môi trường sống đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người dân H'rê khắc phục tình trạng du canh du cư của người H'rê đồng thời thu hút thêm người dân H'rê ở các nơi khác đến tái định cư. Trong khu dân cư được quy hoạch xây dựng hệ thống các công trình phục vụ cộng đồng như trạm y tế, lớp học, nhà văn hóa, sân thể thao, trạm biến áp, trạm xử lý nước sạch.... Ngoài ra nhà ở của người H'rê còn được khai thác phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch theo mô hình homestay . Dự kiến khu dân cư đáp ứng nhu cầu khoảng 500 người

11.Khu sản xuất nông nghiệp : là các khu đất được quy hoạch phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp của người H'rê với các hạng mục chính bao gồm khu đất trồng trọt, khu xưởng thủ công... Bao gồm các khu vực chính

Khu trồng trọt lương thực phục vụ nhu cầu và sản xuất

Khu trồng dược liệu: trồng các loại dược liệu quý, cung cấp cho hoạt động của khu du lịch Đặng Thùy Trâm và là sản phẩm hàng hóa bán cho khách du lịch và các nhu cầu khác.

12.Khu cảnh quan cây xanh: là khu cây xanh cảnh quan đồng thời phục vụ nhu cầu cắm trại và hoạt động ngoài trời của du khách.

Khu du lịch sinh thái Thác Trời

Vị trí: Nằm ở khu vực Thác Trời chân núi Chư Ông Khen

Chức năng: là điểm du lịch sinh thái khai thác tiềm năng du lịch sinh thái của Thác Trời đồng thời điểm du lịch góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trên tuyến du lịch Đặng Thùy Trâm.

Quy mô: diện tích 20,17 ha



13.Khu dịch vụ: là khu đón tiếp và cung cấp các dịch vụ phục vụ khách du lịch như dịch vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm, giải khát...

14.Suối nước và thác trời: là điểm cảnh quan phục vụ nhu cầu ngắm cảnh, tắm suối, thác... của khách du lịch

15.Đất cây xanh: là khu cây xanh cảnh quan đồng thời phục vụ nhu cầu cắm trại và hoạt động ngoài trời của du khách

Khu tưởng niệm Đặng Thùy Trâm

Vị trí: nằm giáp quốc lộ 1A ở thôn Nga Mân, xã Phổ Cường (huyện Đức Phổ) được phát triển trên cơ sở mở rộng Khu bệnh xá Đặng Thùy Trâm về phía nam.

Chức năng: là không gian tưởng niệm anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm đồng thời là không gian tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương.

Quy mô: 2,17 ha

16.Khu quảng trường Đặng Thùy Trâm: là khu quảng trường được đặt tên Đặng Thùy Trâm nhằm tôn vinh anh hùng liệt sỹ Đặng Thùy Trâm đồng thời là không gian tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương.

17.Nhà bảo tàng Đặng Thùy Trâm: được xây dựng mới theo mô hình các bảo tàng danh nhân trên thế giới là nơi trưng bày các kỷ vật về Đặng Thùy Trâm, những bài viết, những tác phẩm nghệ thuật về Đặng Thùy Trâm.

18.Khu vườn cây lưu niệm: là nơi dành để trồng cây lưu niệm.

19.Sân thể dục thể thao: cải tạo từ sân vận động hiện tại đạt tiêu chuẩn sân thể thao phục vụ cộng đồng dân cư.

20.Khu nhà quản lý: là nhà quản lý và điều hành khu tưởng niệm.

21.Khu hạ tầng kỹ thuật: là khu đất xây dựng các công trình kỹ thuật như trạm biến áp, máy bơm nước...

22.Khu bệnh xá Đặng Thùy Trâm giữ nguyên diện tích hiện trạng, chỉ tu bổ tôn tạo cảnh quan

23.Các công trình phục vụ tham quan: chòi dừng chân, bia giới thiệu di tích.

## **2.3 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

### *2.3.1 Vị trí và mối liên hệ vùng*

Khu vực nằm trên địa giới hai huyện Đức Phổ và Ba Tơ bao gồm các khu vực

Khu vực huyện Đức Phổ - Khu vực phía ngoài: bao gồm 2 xã là xã Phổ Khánh và xã Phổ Cường với các khu vực chính bao gồm:

Khu vực di tích Trạm tiền phễu Hang Bọng Dầu tại Núi Dầu, thôn Quy Thiện, xã Phổ Khánh.

Khu vực di tích hầm trú ẩn tại thôn Nga Mân, xã Phổ Cường..

Khu vực bệnh xá Đặng Thùy Trâm do bạn đọc báo tuổi trẻ quyên tặng nằm ở thôn Nga Mân, xã Phổ Cường.

Khu vực huyện Ba Tư - Khu vực phía trong: thuộc xã Ba Trang với các khu vực chính bao gồm:

Khu vực di tích nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm tại núi Hoang Hỏa xã Ba Trang.

Khu vực di tích bệnh xá huyện Đức Phổ (bệnh xá Bác Mười) tại sườn núi Hoang Hỏa xã Ba Trang.

Khu vực hồ Liệt Sơn nằm trên địa bàn xã Phổ Hòa (huyện Đức Phổ) và xã Ba Trang (huyện Ba Tư).

Khu vực bản người dân tộc H'rê xóm Đồng Lớn tại xã Ba Trang.

Khu vực Thác Trời: nằm ở chân núi Chư Ông Khem, thuộc xã Ba Trang.

Khu vực gần trên trục giao thông phát triển kinh tế xã hội của tỉnh - Quốc lộ 1A có khả năng liên kết chặt chẽ với hệ thống các khu điểm du lịch ven biển của Quảng Ngãi như Sa Huỳnh, Mỹ Khê... hay các khu vực phát triển kinh tế đô thị của tỉnh như TP Quảng Ngãi, Khu kinh tế mở Dung Quất.... và xa hơn như Quy Nhơn (Bình Định), Nha Trang (Khánh Hòa)...

### 2.3.2 Điều kiện tự nhiên

#### *Địa hình*

Khu vực có địa nằm trong khu vực dãy Trường Sơn chạy ra tới tận biển do đó địa hình phức tạp, bị chia cắt, đồng bằng xen kẽ với địa hình núi. Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có thể phân thành 2 khu vực địa hình với các đặc điểm địa hình chính

Khu vực địa hình đồi núi: bao gồm Khu vực di tích nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm; Khu vực di tích bệnh xá huyện Đức Phổ; Khu vực

hồ Liệt Sơn; Khu vực bản người dân tộc H'rê; Khu vực Thác Trời nằm trong dãy Chu Ông Khem có đặc điểm địa hình đồi núi, độ dốc tương đối lớn, cảnh quan đa dạng bao gồm cảnh quan đồi núi, suối nước và thung lũng...

Khu vực địa hình đồng bằng: bao gồm Khu vực di tích Trạm tiền phễu Hang Bọng Dầu; Khu vực bệnh xá Đặng Thùy Trâm; Khu vực di tích hầm trú ẩn nằm trong khu vực lòng chảo được tạo ra do các nhánh núi của dãy Trường Sơn chạy sát đến biển, địa hình bằng phẳng, độ dốc thấp.

*Khí hậu:*

Khu vực mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng duyên hải Nam trung bộ đồng thời nằm ở phía đông dãy Trường Sơn nên chịu ảnh hưởng bởi địa hình núi cao tạo thành kiểu khí hậu với các đặc trưng chính là nóng ẩm, nhiệt độ cao, ánh sáng nhiều, lượng mưa tương đối lớn.

Nhiệt độ trung bình hàng năm là 25,8°C, tháng lạnh nhất trong năm trung bình 21,5°C, đặc biệt nhiệt độ trung bình tối thấp dưới 20°C.

Lượng mưa trung bình hàng năm là 1915 mm và phân bố không đồng đều. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12, chiếm hơn 80% tổng lượng mưa. Tháng 10, tháng 11 là hai tháng tập trung các trận mưa lớn chiếm tới 50% tổng lượng mưa. Mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8, chỉ chiếm khoảng 20% tổng lượng mưa. Do địa hình tương đối dốc nên trong mùa khô các sông suối thường bị cạn kiệt nước.

Độ ẩm không khí: do ảnh hưởng từ biển, độ ẩm không khí tương đối lớn, bình quân đạt từ 80 - hơn 90%. Tuy nhiên vào mùa khô dưới ảnh hưởng của gió Tây từ phía lục địa thổi sang độ ẩm chỉ đạt trung bình dưới 60%.

Gió mùa: khu vực chịu ảnh hưởng của hai loại gió chính: gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hè .

*Cảnh quan tự nhiên*

Các khu vực có cảnh quan đẹp bao gồm:

Sườn đồi bờ phía đông hồ Liệt Sơn có địa thế cao, thoáng đãng thích hợp với việc phát triển các công trình dịch vụ, nghỉ dưỡng...Khu vực thác trời có cảnh quan sinh thái đẹp dọc theo bờ suối và thác nước

## **2.4 Tiềm năng du lịch văn hóa của khu di tích Đặng Thùy Trâm**

### *2.4.1 Hiện trạng xây dựng và khai thác tài nguyên du lịch*

Tiềm năng phát triển của khu di tích bao gồm các di tích gắn liền với anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm, hệ thống các di tích lịch sử cách mạng, các khu vực có tiềm năng du lịch lịch sử văn hóa, du lịch tự nhiên...

Các di tích liên quan đến anh hùng liệt sỹ Đặng Thùy Trâm nằm trong vùng Đức Phổ - Ba Tơ là khu vực có rất nhiều các điểm du lịch, điểm di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng... có khả năng kết nối tour tuyến với Các di tích liên quan đến anh hùng liệt sỹ Đặng Thùy Trâm để tạo thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn khách du lịch. Các tiềm năng (điểm du lịch) có thể kết nối với các di tích liên quan đến anh hùng liệt sỹ Đặng Thùy Trâm tạo thành sản phẩm du lịch hấp dẫn bao gồm:

Hệ thống các di tích lịch sử văn hóa

#### *Di tích khảo cổ học Sa Huỳnh*

Địa danh Sa Huỳnh ở Long Thạnh xã Phổ Khánh (Đức Phổ) nằm ở cực nam của tỉnh Quảng Ngãi chính là nơi phát hiện đầu tiên di tích văn hoá Sa Huỳnh và được lấy tên gọi là nền Văn hóa Sa Huỳnh. Văn hoá Sa Huỳnh là khái niệm chỉ hệ thống các di tích tiền Sa Huỳnh cho đến Sa Huỳnh, chứa đựng nền văn hoá vật chất từ sơ kỳ đồng thau đến sơ kỳ đồng sắt, được phân bố từ Quảng Bình đến Đồng Nai, Tây Nguyên có niên đại từ 1420±60 năm trước công nguyên. Xuất hiện cách nay khoảng 3.000 năm và kết thúc vào thế kỷ thứ 1, văn hóa Sa Huỳnh có lẽ đã tồn tại hơn 5.000 năm kéo dài từ thời hậu kỳ đồ đá mới đến đầu thời đại đồ sắt trên địa bàn các tỉnh từ Quảng Bình đến các tỉnh nam Trung bộ và Tây Nguyên. Với một sức sáng tạo mạnh mẽ và phong phú, văn hóa Sa Huỳnh càng ngày càng thấy có sự ảnh hưởng và giao lưu với nhiều vùng Đông Nam Á và Trung Hoa cổ xưa và Ấn Độ cổ xưa.

#### *Nhà lưu niệm Nguyễn Nghiêm*

Đặt tại xã Phổ Phong là nơi trưng bày kỷ vật về Nguyễn Nghiêm, Bí thư tỉnh ủy đầu tiên của Quảng Ngãi. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (3.2.1930), vào mùa xuân 1930 Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi được thành lập,

đồng chí Nguyễn Nghiêm người làng Tân Hội (xã Phô Phong, huyện Đức Phổ) được bầu làm Bí thư và Nguyễn Nghiêm chính là người lãnh đạo khởi nghĩa vào ngày 8/10/1930 ở huyện đường Đức Phổ.

*Di tích lịch sử cách mạng khởi nghĩa Ba Tơ*

Di tích cuộc khởi nghĩa Ba Tơ gồm 9 điểm, phân bố trên địa bàn các xã Ba Vinh, Ba Động và thị trấn Ba Tơ, nằm cách TP.Quảng Ngãi 60 km về phía Tây Nam. Trong đó, có 6 điểm di tích thuộc thị trấn Ba Tơ. Nha kiểm lý, sân vận động, hang Én, đoạn sông Liêng, dốc ông Tài, đồn Ba Tơ.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ nổ ra vào đêm 11/3/1945.Sau khởi nghĩa thắng lợi, ngày 12/3/1945 Đội du kích Ba Tơ được thành lập.Đây là tiền thân của lực lượng vũ trang Liên khu V cũng như của tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 1985 Bảo tàng Ba Tơ đã được Nhà nước đầu tư xây dựng khá qui mô và trang trọng tại địa điểm đồn Ba Tơ và sân vận động, trong đó trưng bày nhiều hiện vật quý và hình ảnh về cuộc khởi nghĩa này.

Quần thể các di tích liên quan đến cuộc khởi nghĩa Ba Tơ tháng 3 năm 1945 được Bộ Văn hoá thông tin công nhận, xếp hạng và cấp bằng di tích lịch sử quốc gia bao gồm: Thác Hang Én chảy dưới núi Cao Muôn, nơi đêm 14/3/1945, đội du kích Ba Tơ tổ chức tuyên thệ “Hy sinh vì tổ quốc”; Khu căn cứ Giá Vụt, nơi các chiến sĩ cách mạng đặt trạm liên lạc, cải trang dưới dạng “buôn cau” để tập hợp lực lượng, là căn cứ móc nối với các cơ sở cách mạng miền tây Quảng Ngãi, là nơi tích trữ vũ khí, đạn dược, lương thực, quần áo, thuốc men, chờ ngày thoát ly ra khỏi “căng an trí”; Bảo tàng khởi nghĩa Ba Tơ..

*Liên trì dục nguyệt*

Đây là một trong 12 cảnh đẹp cổ của tỉnh Quảng Ngãi tại thôn Liên Chiêu, xã Phô Thuận, huyện Đức Phổ. Nơi đây có hồ sen rộng, soi bóng núi Xương Rồng ở phía Tây, vào những đêm trăng thanh nên thơ huyền ảo, đi thuyền trên hồ thấy bóng trăng thấp thoáng dưới sen, chìm trong đáy nước nên cổ nhân đặt tên Liên Trì dục nguyệt. Phía bắc hồ là ngôi đền Quan Thánh, có tạc 4 pho tượng cao hơn 3m diễn tả sự tích vào đêm trăng tròn Quan Công bay xuống núi đèo đạo cùng Phô Tĩnh thiền sư và hoá duyên theo Phật.

*Khu vực bản người dân tộc H'rê xóm Đồng Lớn tại xã Ba Trang (Ba Tơ)*

Đây là bản làng của người dân tộc nằm trên tuyến đường tham quan các điểm di tích hiện tại, có tiềm năng du lịch văn hóa gắn với các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số.

Ngôn ngữ H'rê thuộc nhóm Môn - Khmer.

Người H'rê sống chủ yếu ở miền tây tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định

Người H'rê ở Việt Nam có dân số 127.420 người, cư trú tại 51 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Người H'rê cư trú tập trung tại các tỉnh: Quảng Ngãi (115.268 người, chiếm 90,5 % tổng số người H'rê tại Việt Nam), Bình Định (9.201 người), Kon Tum (1.547 người), Đắk Lắk (341 người), Gia Lai (128 người).

Người H'rê làm lúa nước từ lâu đời, kỹ thuật canh tác lúa nước của người H'rê tương tự như vùng đồng bằng Nam Trung bộ. Người H'rê chăn nuôi trước hết nhằm phục vụ các lễ cúng bái, riêng trâu còn được dùng để kéo cày, bừa. Nghề đan lát, dệt khá phát triển, nhưng nghề dệt đã bị mai một qua mấy chục năm gần đây.

Trong làng người H'rê, "già làng" có uy tín cao và đóng vai trò quan trọng. Dưới thời phong kiến người H'rê nhất loạt đặt họ Đinh, gần đây một số người lấy họ Nguyễn, Hà, Phạm... Hình thức gia đình nhỏ rất phổ biến ở dân tộc H'rê.

Người H'rê cũng có lễ đâm trâu như phong tục chung ở Trường Sơn - Tây Nguyên. Người H'rê thích sáng tác thơ ca, ham mê ca hát và chơi các loại nhạc cụ. Ka-choi và Ka-lêu là làn điệu dân ca quen thuộc của người H'rê. Truyện cổ đề cập đến tình yêu chung thủy, cuộc đọ tài trí giữa thiện và ác, giàu và nghèo, rất hấp dẫn các thế hệ từ bao đời nay. Nhạc cụ của người H'rê gồm nhiều loại: đàn Brook, Ching Ka-la, sáo ling la, ống tiêu ta-lía, đàn ống bút của nữ giới, khèn ra-vai, ràng ngói, pơ-pen, trống... Những nhạc cụ được người H'rê quý nhất là chiêng, công, thường dùng bộ 3 chiếc, hoặc 5 chiếc, với các nhịp điệu tấu khác nhau.

Người H'rê xưa ở nhà sàn dài. Nay hầu như nhà dài không còn nữa. Nóc nhà có hai mái chính lợp cỏ tranh, hai mái phụ ở hai đầu hồi thụt sâu vào trong hai mái chính. Mái này có lớp ngoài còn thêm một lớp nấp giống như ở vách nhà. Chòm

đầu đốc có "bộ sừng" trang trí với các kiểu khác nhau. Vách, lớp trong bằng gỗ tranh, bên ngoài có một lớp nẹp rất chắc chắn. Hai gian đầu hồi để trống.

Bộ khung nhà kết cấu đơn giản giống như nhà của nhiều cư dân khác ở Tây Nguyên.

Trong nhà (trừ hai gian đầu hồi) không có vách ngăn. Với nhà người Hrê còn có đặc điểm ít thấy ở nhà các dân tộc khác: thường thì nhà ở cửa mặt trước hoặc hai đầu hồi. Mặt trước nhà nhìn xuống phía đất thấp, lưng nhà dựa vào thế đất cao. Người nằm trong nhà đầu quay về phía đất cao. Nhưng với người Hrê thì hoàn toàn ngược lại.

Gian hồi bên phải (nhìn vào mặt nhà) (A) dành cho sinh hoạt của nam và khách. Gian hồi bên trái (C) dành cho sinh hoạt của nữ. Giáp vách gian hồi bên phải đặt bếp chính. Gian chính giữa đặt bếp phụ. Gian giáp vách với gian hồi bên trái đặt cối giã gạo.

Trang phục người Hrê có biểu hiện giống người Kinh. Có cá tính tộc người song không rõ nét. Trước kia đàn ông Hrê đóng khố, mặc áo cánh ngắn đến thắt lưng hoặc ở trần, quần khắn; đàn bà mặc váy hai tầng, áo 5 thân, trùm khăn. Nam, nữ đều búi tóc cài trâm hoặc lông chim. Ngày nay, người Hrê mặc quần áo như người Kinh, riêng cách quần khắn, trùm khăn vẫn như xưa. Phần lớn nữ giới vẫn mặc váy, nhưng may bằng vải dệt công nghiệp. Người Hrê thích đeo trang sức bằng đồng, bạc, hạt cườm; nam nữ đều đeo vòng cổ, vòng tay, nữ có thêm vòng chân và hoa tai. Tục cà răng đã dần dần được xóa bỏ.

#### *Hệ thống các điểm du lịch*

Bãi biển Sa Huỳnh Phố Khánh (Đức Phổ)

Bãi biển Mỹ Á ở Phố Quang (Đức Phổ)

Bãi biển Châu Me ở xã Phố Châu (Đức Phổ)

Bãi biển Nam Phước ở xã Phố Vinh (Đức Phổ)

Bãi biển Hội An ở xã Phố An (Đức Phổ)

Ngoài những di tích lịch sử văn hóa trong khu vực 2 huyện Đức Phổ và Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi còn có rất nhiều di tích lịch sử văn hóa khác có thể kết hợp phát triển du lịch văn hóa lịch sử với khu di tích Đặng Thùy Trâm, bao gồm:

*Khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng*

Khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng thuộc xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, cách TP.Quảng Ngãi 25 km về phía nam và cách khu di tích Đặng Thùy Trâm 15km. Đây là nơi sinh ra và lớn lên của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Khu lưu niệm này còn lưu giữ nhiều kỷ vật của gia đình Thủ tướng Phạm Văn Đồng như án thờ, tràng kỷ, án thư, phản... và những vật dụng lưu niệm khác; đồng thời tại đây cũng trưng bày một số hình ảnh thể hiện tình cảm của Ông với quê hương Mộ Đức - Quảng Ngãi, cũng như tình cảm của nhân dân Quảng Ngãi đối với Ông.

Khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã được đầu tư tôn tạo với tổng mức đầu tư là 20 tỷ, diện tích 20.036 m<sup>2</sup>.

*Làng cổ Thiên Xuân*

Dấu tích ngôi làng cổ hiện nằm ở chân núi Nứa thuộc thôn Thiên Xuân, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, cách TP.Quảng Ngãi 45 km về hướng tây. Ngôi làng từng là nơi sinh sống của hơn 40 hộ dân với đầy đủ các thiết chế của ngôi làng cách nay mấy trăm năm về trước đó là cổng làng, cây đa, giếng nước... và dưới lòng những dòng suối được xếp đá khá độc đáo để dẫn nước về làng. Chu vi của làng gần 2 cây số vuông, toàn bộ ngôi làng được vây bọc bởi một hệ thống thành bằng đá rất vững chắc, mặt thành rộng 1m cao 2,5m và được gắn kết - móc xích giữa các tầng đá với nhau tạo thành một khối vững chắc mà không cần 1 loại tạp chất nào.

Làng cổ Thiên Xuân nằm sát tỉnh lộ 628 nối với QL24 lên tỉnh Kon Tum, gần di tích Khánh Giang - Trường Lệ và cách Quần thể di tích Đặng Thùy Trâm khoảng 10 km. Đây sẽ là 1 điểm dừng chân lý thú cho du khách khi tham quan tuyến du lịch Theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm .

*Di tích chiến thắng Vạn Tường*

Di tích chiến thắng Vạn Tường có 8 điểm nằm trên địa bàn 2 xã Bình Hòa và Bình Hải, huyện Bình Sơn, Cách TP.Quảng Ngãi 25 km về hướng Đông Bắc.



Ngày 18/8/1965 bộ đội chủ lực Quân khu V đã phối hợp cùng bộ đội và du kích địa phương đánh bại cuộc hành quân “ánh sáng sao” của quân đội Mỹ. Chiến thắng này cho thấy khả năng quân và dân ta có thể đánh thắng quân viễn chinh Mỹ trong điều kiện đối phương được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại.

#### *Di tích và đền thờ Bùi Tá Hán*

Bùi Tá Hán sinh năm 1496, người Hoan Châu (Nghệ An). Ông là vị tướng tài kiêm văn võ, có công lớn trong việc bình Chiêm, mở mang bờ cõi về phía Nam và là người đầu tiên khai phá vùng đất phía Tây Quảng Ngãi. Ông được nhà nước phong kiến triều Lê Trang Tông (1546) phong Trấn quốc công.

Di tích mộ và đền thờ Bùi Tá Hán thuộc phường Quảng Phú, TP.Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ 4 km về hướng Tây Bắc. Trong đền thờ còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị lịch sử văn hoá như: sắc phong, bia, tượng gỗ, liên đôi càn xà cừ, tam sự...

#### *Di tích chiến thắng Ba Gia*

Di tích chiến thắng Ba Gia thuộc huyện Sơn Tịnh, cách TP.Quảng Ngãi khoảng 20km về phía Tây Bắc. Đây là một cụm điểm di tích gồm có núi Tròn, núi Khi, núi Chóp Nón, giao thông hào thôn Phước Lộc, điểm cao 47, đồi Mả Tổ và đồn Gò Cao, trải rộng khắp 3 xã Tịnh Đông, Tịnh Sơn và Tịnh Bình.

Ngày 31/5/1965 bộ đội chủ lực Quân khu V và dân quân địa phương đã tiêu diệt 4 tiểu đoàn tinh nhuệ của Ngụy, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn miền tây Sơn Tịnh và góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam Việt Nam.

#### *Di tích cuộc khởi nghĩa Trà Bồng*

Di tích cuộc khởi nghĩa Trà Bồng gồm 8 điểm thuộc các xã Trà Xuân, Trà Phong, Trà Thọ, Trà Lãnh, Trà Sơn, Trà Lâm và Trà Hiệp thuộc huyện Trà Bồng, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi khoảng 60 km về phía Tây Bắc.

Ngày 28/8/1959 quần chúng nhân dân và du kích Trà Bồng phối hợp với lực lượng vũ trang đã khởi nghĩa tấn công vào hệ thống đồn bốt địch ở miền núi Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi, giải phóng 54 xã. Cuộc khởi nghĩa này tiêu biểu

cho cao trào cách mạng ở miền Nam Trung Bộ, là mốc son chói lọi trong giai đoạn đồng khởi toàn miền Nam. Khởi nghĩa Trà Bồng thắng lợi tạo thế và lực đi lên của phong trào cách mạng toàn tỉnh, là điểm khởi đầu cho sự nổi dậy toàn miền Tây Quảng Ngãi giai đoạn 1959 –1960.

*Địa đạo Đàm Toái – Bình Châu*

Địa đạo Đàm Toái được nhân dân địa phương đào từ năm 1945 để phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đến thời chống Mỹ, địa đạo lại được củng cố và mở rộng với qui mô lớn, có tổng chiều dài trên 100m cùng nhiều ngách dọc, ngang. Nơi đây đặt trạm phẫu thuật tiền phương A100.

Ngày 9/9/1965, sau thất bại ở trận Vạn Tường, quân Mỹ đã đổ bộ xuống bán đảo Ba Làng An càn quét và phát hiện được địa đạo. Chúng dùng mìn đánh sập địa đạo, giết hại khoảng 60 người gồm: cán bộ, y bác sĩ, y tá, thương bệnh binh và nhân dân đang điều trị tại đây.

Di tích này nằm tại Ba Làng An, thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, cách TP.Quảng Ngãi 25 km về hướng đông bắc.

*Khu Chứng tích Sơn Mỹ*

Vụ thảm sát Sơn Mỹ xảy ra vào rạng sáng ngày 16/3/1968 do một đơn vị đặc nhiệm quân đội Mỹ tiến hành. Chúng càn quét, đốt phá nhà cửa, ruộng vườn và tàn sát 504 người dân vô tội, trong đó hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em.

Vụ thảm sát này là bằng chứng tố cáo tội ác giết người hàng loạt mang rợ nhất của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Cụm di tích vụ thảm sát ở Sơn Mỹ có 8 điểm thuộc hai thôn Tư Cung và Cổ Lũy thuộc xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, cách TP.Quảng Ngãi 12 km về hướng Đông, di tích vụ thảm sát Sơn Mỹ đã được Bộ Văn hoá – Thông tin xếp hạng là di tích đặc biệt quan trọng.

*Di tích Khánh Giang - Trường Lệ*

Hiện nay, di tích Khánh Giang - Trường Lệ đã được xây dựng phù điêu và bia bảng ghi lại sự kiện và tưởng niệm những người dân bị bọn xâm lược Mỹ giết hại tại thôn Trường Khánh, xã Hành Tín, huyện Nghĩa Hành, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi khoảng 45km về phía Tây Nam.

Ngày 17/4/1969 lính Mỹ hành quân càn quét vào hai thôn Khánh Giang và Trường Lệ. Chúng đốt phá nhà cửa, súc vật, ruộng vườn và giết hại 64 người dân, hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em. Đây là vụ thảm sát tàn bạo, man rợ của bọn xâm lược, là bằng chứng tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam và loài người tiến bộ trên thế giới.

*Di tích vụ thảm sát Bình Hoà*

Trong 3 ngày 22, 24 và 25/10/1966 lính đánh thuê Nam Triều Tiên đã càn quét vào xã Bình Hoà; chúng đốt phá nhà cửa, ruộng vườn, gia súc và giết hại 403 thường dân vô tội bằng nhiều hình thức man rợ, tàn ác nhất.

Di tích này gồm có các điểm: Buồng đất nhà ông Tiếp, đám giếng xóm Cầu và Đồng Kho, đốc Sừng, hồ bom Trông Bình..., nằm ở các xóm Tri Hoà, Ông Bình và An Phước thuộc xã Bình Hoà huyện Bình Sơn, cách TP. Quảng Ngãi khoảng 30 km về phía đông bắc.

*Di tích thảm sát Diên Niên - Phước Bình*

Có 2 điểm di tích: Di tích đình Diên Niên thuộc thôn Diên Niên và sân trường học thuộc thôn Phước Bình xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, cách TP.Quảng Ngãi khoảng 12 km về hướng Tây Bắc.

Tại vị trí này, ngày 9 và 13/11/1966 lính Nam Triều Tiên đã hành quân càn quét và tàn sát dã man 180 thường dân, hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em.

Hiện nay, di tích vụ thảm sát ở đình Diên Niên và sân trường Phước Bình đã được xây dựng bia bảng ghi lại sự kiện và tưởng niệm người đã mất.

*Núi Phú Thọ và Cổ Lũy cô thôn*

Núi Phú Thọ (Thạch Sơn) và Cổ Lũy cô thôn là thắng cảnh nổi tiếng từ xưa của tỉnh Quảng Ngãi do thiên nhiên và con người tác tạo. Núi Phú Thọ với quần thể đá granit màu xám đủ hình thù kỳ lạ như hòn Chuông, hòn Trống, chùa Hang, hang Xeo Queo... xen lẫn thảm thực vật và cây cối xanh tốt. Trên núi còn có thành Bàn Cờ, thành Hòn Vàng là những thành lũy xưa của người Chăm còn lưu lại.

Dưới chân núi Phú Thọ, thôn Cổ Lũy nằm u tịch với bên trời, bên nước được điểm xuyết những rặng dừa thơ mộng và những con thuyền nhấp nhô theo sóng cửa Đại tạo cho phong cảnh nên thơ và sống động.

Thắng cảnh này không những có giá trị lớn cho tham quan, du lịch, nghỉ mát, mà còn có giá trị khoa học lịch sử trong việc nghiên cứu kiến trúc thành lũy người Chăm.

Di tích thắng cảnh núi Phú Thọ và Cổ lũy Cô thôn nằm ở trung tâm xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa, cách TP.Quảng Ngãi 10 km về phía Đông.

#### *Thành cổ Châu Sa*

Thành Châu Sa là một công trình độc đáo của người Chăm còn lại duy nhất trên đất Quảng Ngãi. Thành được đắp bằng đất, xây dựng vào thế kỷ VIII-IX với tổng chiều dài gần 9 km; trong đó có 5,8 km đắp đất, 3 km dựa vào đồi núi và tạo 2 vòng thành. Thành ngoại với chiều dài 5,395 km, thành nội có 3,405 km. Dọc theo tường thành là hào sâu và hệ thống đường thủy có thể thông thương ra cửa biển Cổ Lũy và cửa Sa Kỳ.

Di tích này nằm ở hạ lưu bờ Bắc sông Trà Khúc, cách trung tâm tỉnh lỵ 6 km về hướng đông bắc thuộc địa phận các xã Tịnh Châu, Tịnh An, Tịnh Thiện, Tịnh Khê huyện Sơn Tịnh.

#### *Di tích thắng cảnh núi Thiên Ân và mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng*

Núi Thiên Ân là một trong những thắng cảnh nổi tiếng của đất Quảng Ngãi, được liệt vào hàng danh sơn Việt Nam từ thời nhà Nguyễn (1850).Núi Thiên Ân đứng uy nghi soi mình xuống dòng sông Trà Khúc thơ mộng như chiếc triện trời đóng trên sông (Thiên Ân niêm hà).Đỉnh núi Thiên Ân bằng phẳng, cây cối 4 mùa xanh tốt; phía đông bắc có ngôi cổ tự xây dựng từ năm 1695. Hiện nay, chùa còn giữ được chiếc đại hồng chung đúc năm 1845.

Mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng – nhà yêu nước, nhà nho, nhà báo nổi tiếng, nguyên quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được xây dựng trang nghiêm ở phía tây nam của núi Thiên Ân.

#### *Chùa Hang (Lý Sơn)*

Chùa Hang hay còn gọi là Thiên Không Thạch Tự do cư dân trên đảo Lý Sơn đã tận dụng hang đá tự nhiên lập ra cách đây khoảng 400 năm. Chùa có nhiều góc ngách kỳ thú, có “đường lên trời, đường xuống địa ngục”. Nội thất chùa được bố trí các bàn thờ Phật và tiền hiền họ Trần - những người có công khai phá xây dựng chùa, 7 vị tiền hiền làng Lý Hải, thần thánh và những người tôn tạo chùa trước đây.

Chùa nằm ở phía đông bắc đảo Lý Sơn (Cù lao Ré), dưới chân núi Thới Lới. Dọc theo ven biển còn có các hang động như hang Dơi, hang Câu thuộc địa phận xã Lý Hải.

Chùa Hang là một di tích thắng cảnh do thiên nhiên và con người tạo nên. Chùa có giá trị về nhiều mặt, là bằng chứng cụ thể về quá trình khai phá và xây dựng đảo của cư dân Đại Việt. Bên cạnh đó, di tích này nằm ở vị trí có cảnh quan thiên nhiên nên thơ và hùng vĩ, sẽ là nơi cho du khách nghỉ ngơi, giải trí thú vị.

#### *Chùa Ông*

Chùa Ông thuộc thị tứ Thu Xà, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, cách TP.Quảng Ngãi 10 km về phía đông.

Chùa Ông – tên chữ là Quan Thánh Tự được xây dựng vào năm 1821, là ngôi chùa cổ còn lại, còn nguyên vẹn duy nhất của Quảng Ngãi. Chùa có giá trị lớn về mặt kiến trúc nghệ thuật, thể hiện qua các mảng chạm khắc, đắp nổi các khám thờ, bộ vì kèo, đỉnh mái, bình phong... với các mô típ trang trí tứ linh, lưỡng long tranh châu, cành mai hoa cúc, dây leo thực vật... hết sức tinh tế sống động.

Chùa Ông đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của du khách. Hàng năm, vào các ngày lễ, tết nơi đây thường diễn ra các hội hè và lễ bái...

#### *Chùa Diệu Giác*

Chùa Diệu Giác được thành lập vào năm Bính Ngọ (1666), dưới thời vua Lê Chánh Hoà. Lúc đầu, chùa được vua Lê ban hiệu “Sắc tứ Viên Tôn tự”. Năm 1841 vua Thiệu Trị ban sắc chỉ cải thành “Sắc tứ Diệu Giác tự” cho đến ngày nay, còn dân gian gọi nôm na là chùa Phú Lộc.

Chùa Diệu Giác xưa rộng hơn một mẫu, xây cất theo dạng chữ tam, mái hai tầng kiểu chông diềm, bốn góc giao uốn cong đầu phượng. Trải qua 4 thế kỷ, với nhiều lần trùng tu nên hình dáng kiến trúc cũng biến đổi theo. Năm 1974 chùa được đạo hữu đại tu theo kiến trúc pha tạp, không còn giữ nguyên trạng.

Nằm ở phía bắc TP.Quảng Ngãi, tại km 1035+650, sát QL1A, huyện Bình Sơn, Diệu Giác tự có phong cảnh hữu tình và lưu lại nhiều giai thoại lịch sử như chuyện Huyền Trân công chúa và Trần Khắc Chung (1307), chuyện vua Lê Thánh Tông nam tiến (1471) với địa danh: Tàu Voi, Bàu Cừ, Đồng Công, Giếng Vệ, Vườn Quan...

#### *Điện Trường Bà*

Điện Trường Bà thuộc xã Trà Xuân, nằm cách trung tâm huyện Trà Bồng 1 km và cách TP.Quảng Ngãi 50 km về phía tây.

Điện xây dựng theo kiểu “trùng thiềm điệp ốc”. Ngoài sân có hai bạch tượng đứng hai bên và đôi hạc châu bên vạc. Tiền đường và chánh điện nối với nhau bằng trần thừa lưu. Điện Trường Bà thờ Thiên-y-a-na Ngọc Nữ.

Tuy nhiên qua nhiều lần trùng tu, nhưng đến nay điện Trường Bà vẫn còn giữ được ít nhiều kiến trúc cổ xưa, bao gồm: 16 cột tròn to, sơn son, vẽ rồng ẩn trong mây (hai hàng cột giữa), mai hạc (hai hàng cột hai bên), 4 vì kèo theo kiểu “chông rường chày cối” chạm đầu rồng, trính, xà... vẫn còn nguyên vẹn. Đặc biệt là còn nguyên tượng Thiên-y-a-na Ngọc Nữ bằng gỗ cách đây gần 4 thế kỷ.

#### *Đình làng Lý Hải*

Đình làng và nhà thờ tiền hiền xã Lý Hải (Lý Sơn) được xây dựng vào năm Minh Mạng nguyên niên (1820). Đây là công trình kiến trúc nghệ thuật mang phong cách thời Nguyễn, được phản ánh qua nghệ thuật chạm khắc gỗ độc đáo ở án thờ, bề mặt các vì kèo, cột chông, đỉnh cửa...; đồng thời còn có kỹ thuật đắp nổi, tạc tượng hết sức tinh xảo sống động qua các ô trang trí cổ diềm đình thượng với mô típ mai - điều, thư - điều; ở bề mái với lưỡng long triều nhật, lưỡng long triều quy; ở mặt tiền với cặp nghê châu để đỡ cột đình. Hàng năm vào những ngày lễ, tết, đặc biệt vào Tết Nguyên đán, đình Lý Hải đều mở hội lớn, ngoài tế lễ còn có đua thuyền và các trò diễn dân gian khác.

### *Nhà thờ Trương Định*

Nhà thờ Trương Định thuộc thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, cách TP.Quảng Ngãi 13 km về hướng đông.

Trương Định là một nhà quân sự giỏi binh thư đồ trận. Từ quê hương Tịnh Khê Sơn Tịnh đã vào Nam cùng nghĩa quân chiến đấu chống lại quân xâm lược Pháp. Ông đã chọn Gò Công làm nơi căn cứ của mình để cùng sống chết với những người dân chân lấm tay bùn. Vì bị địch dồn quân bao vây không thể thoát ra được, Ông đã ra lệnh cho nghĩa quân chôn cất vũ khí và giả làm thường dân thoát ra ngoài, riêng Ông đã tuần tiết tại chỗ để bảo vệ danh dự của một dũng tướng. Huyền thoại lưu truyền trong dân gian về người anh hùng Trương Định cùng nghĩa quân của Ông xoay quanh những sự kiện có thật, làm cho nét đẹp của người anh hùng trở nên gợi cảm và tôn vinh hơn. Nhà thờ Trương Định được xây dựng hiện nay là tình cảm của nhân dân dành cho Ông

### *Đài tiếng nói Nam bộ*

Được thành lập năm 1946 với nhiệm vụ phát sóng tới mọi miền đất nước để thông tin, động viên cổ vũ đồng bào và chiến sĩ cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Buổi phát sóng đầu tiên của Đài tại đình Thọ Lộc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, cách TP.Quảng Ngãi 7 km về phía tây, mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân Quảng Ngãi; đồng thời cũng là sự kiện quan trọng được ghi vào lịch sử truyền thống của ngành phát thanh truyền hình Việt Nam.

## **2.4.2 Tổng quan hiện trạng khu di tích**

### *2.4.2.1 Hiện trạng xây dựng và khai thác tài nguyên du lịch*

#### *a, Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:*

##### *Giao thông*

Trung tâm thành phố Quảng Ngãi cách khu di tích Đặng Thùy Trâm 35km về phía Nam. Đường đi khá thuận lợi vì là quốc lộ 1A.

Đường vào khu di tích từ quốc lộ 1A là 5km. Đặc biệt là tuyến QL 24 nối với các tỉnh Tây Nguyên với hệ thống cảng biển Dung Quất, Sa Cần, Sa Kỳ, Sa

Huỳnh... tạo nên hành lang giao thông thông thoáng để Quảng Ngãi có thể đón du khách bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Một tiềm năng không thể bỏ qua, Quảng Ngãi là tỉnh tập trung số lượng lớn các khu kinh tế, khu công nghiệp có quy mô lớn như KKT Dung Quất, KCN VSIP Quảng Ngãi... là những nơi tập trung một đội ngũ chuyên gia nước ngoài đến sinh sống và làm việc. Không chỉ là nguồn khách hàng tiềm năng cho du lịch Quảng Ngãi, đây còn được coi là “kênh quảng bá” du lịch thực tế và hữu hiệu bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.

#### *Cấp nước*

Hệ thống cấp nước sạch của vùng chưa được xây dựng, hoàn toàn sử dụng nước từ suối hoặc nước mưa. Vì vậy chỉ có dân cư trong vùng mới sử dụng nguồn nước này, còn khách du lịch không lưu trú qua đêm ở đây nên vấn đề nước sạch vẫn chưa được chính quyền địa phương quan tâm.

Về nguồn cấp nước, có thể sử dụng nguồn nước mặt hồ Liệt Sơn, nước giếng khoan hoặc nước từ các suối nước trong khu vực.

#### *Cấp điện*

Do điều kiện về địa hình, đặc điểm về dân cư và quy mô các công trình xây dựng trong khu vực nên chưa có hệ thống cấp điện hạ áp hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu sử dụng của cư dân trong vùng.

Nguồn điện cao áp 22KV đã được dẫn về đến Trạm biến áp Hồ Liệt Sơn do vậy sẽ thuận lợi cho việc triển khai lắp dựng thêm các trạm biến áp khác hoàn thiện mạng lưới điện hạ áp đảm bảo cho nhu cầu sử dụng của cư dân trong vùng và phục vụ tốt nhất cho khu du lịch.

Đặc biệt khu vực phía trong chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, việc này gây khó khăn rất lớn cho việc phục vụ nhu cầu đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi cho du khách.

#### *b, Hiện trạng phát triển du lịch:*

Đây là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch song hiện nay tại khu vực này hầu như chưa khai thác nhiều các hoạt động đầu tư phát triển du lịch. Về cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch chỉ có :



Bãi đỗ xe ở gần hồ Liệt Sơn: được xây dựng gần bến tàu để qua hồ Liệt Sơn. Đây là nơi đỗ xe của các công ty lữ hành, sau khi du khách xuống xe có thể nhanh chóng xuống cano để qua hồ Liệt Sơn. Tuy nhiên vào mùa khô, hồ Liệt Sơn hầu như không có nước nên du khách phải đi bộ 2km để vào khu vực di tích trên rừng.

Nhà trưng bày nằm trong bệnh xá Đặng Thùy Trâm: được trưng bày khá công phu tỉ mỉ với những bài báo, bức tranh, khẩu hiệu và các tư liệu liên quan đến anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Trong nhà trưng bày còn có bàn thờ của chị, đây là nơi du khách có thể thể hiện tấm lòng của mình đối với chị thông qua nén hương.

Khách du lịch đến khu vực chủ yếu là khách tham quan các di tích Đặng Thùy Trâm với số lượng nhỏ, song chủ yếu tập trung ở khu vực bệnh xá Đặng Thùy Trâm vì khu vực này được quảng bá khá tốt, nhất là thông qua báo Tuổi trẻ, đơn vị tài trợ chính để xây dựng bệnh xá này. Ngoài ra do đường đi thuận lợi, nằm ngay trên quốc lộ 1A, cơ sở vật chất lại khá tốt nên đây cũng là lý do du khách thích dừng lại ở bệnh xá.

*Công tác tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch:*

Sở Văn hoá, thông tin và du lịch tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch ở khu di tích Đặng Thùy Trâm.

Quảng Ngãi thực sự trở thành điểm du lịch quốc gia vào năm 2020 theo hướng đảo du lịch xanh, sinh thái như mục tiêu đã đề ra thì cần có sự chung tay của cả chính quyền, người dân và các nhà đầu tư. Trong đó, chính quyền Quảng Ngãi cần đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch, tạo môi trường đầu tư thông thoáng; người dân góp phần tạo nên văn hóa du lịch; nhà đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch hấp dẫn du khách.

Thực tế từ giai đoạn 2018 đã có nhiều dự án “khủng” từ các “ông lớn” trong và ngoài nước tập trung về đây như Vingroup, Mường Thanh, Hoà Phát.... hay sự góp mặt của Tập đoàn FLC với các dự án đô thị kết hợp du lịch tại Khu đô thị mới Vạn Tường (Khu kinh tế Dung Quất). Đây là tập đoàn kinh tế lớn đã đầu tư

và vận hành thành công các chuỗi quần thể đô thị, nghỉ dưỡng sinh thái với hiệu quả tích cực về kinh tế, xã hội và du lịch ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước như Thanh Hoá, Bình Định, Quảng Ninh...

Trong đó, mô hình Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái FLC Quy Nhơn (Bình Định), với diện tích 1.300 ha, đã mang lại diện mạo mới cho du lịch Bình Định khi giải quyết việc làm cho khoảng 5.000 lao động địa phương và biến vùng đất này thành nơi quy tụ của hàng loạt dự án bất động sản nghỉ dưỡng quy mô lớn và cao cấp.

Với Quảng Ngãi, việc chọn những nhà đầu tư lớn như trên sẽ tạo đà cho ngành du lịch, dịch vụ của tỉnh “cất cánh”; đồng thời góp phần đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch và hàng vạn chuyên gia nước ngoài, kỹ sư, công nhân Việt Nam đến sinh sống, làm việc tại đây trong tương lai.

*Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và kết cấu hạ tầng:*

Tỉnh Quảng Ngãi tuy chưa có được sự phát triển vượt bậc về du lịch như các tỉnh lân cận Quảng Nam, Đà Nẵng. Tuy nhiên Quảng Ngãi cũng có tiềm năng du lịch không kém các tỉnh bạn. Tính đến 06 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh Quảng Ngãi có khoảng 66 khách sạn, nhà nghỉ với hơn 1.600 phòng; đón khoảng 135.900 lượt khách. Năm 2018, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã thu hút được 1 triệu lượt khách, đạt 117% so với kế hoạch, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Lượng khách quốc tế đến Quảng Ngãi tăng 25% và lưu trú tăng 10%; doanh thu du lịch là 950 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch và tăng 33% so với cùng kỳ. Cơ sở hạ tầng du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư. Nhiều dự án phát triển du lịch như Khu du lịch sinh thái Thiên Đường, dự án phim trường Vina – Universal, Mỹ Khê Resort, Sa Huỳnh Resort... được các doanh nghiệp tích cực triển khai, hệ thống xe buýt của Công ty cổ phần Mai Linh đưa vào hoạt động đúng lúc giúp cho tuyến du lịch Sa Huỳnh- Theo dòng Nhật ký Đặng Thùy Trâm tăng nhanh về lượt khách.

Tuy nhiên, vì là tuyến du lịch còn non kém nên khu di tích Đặng Thùy Trâm vẫn chưa được đầu tư nhiều về cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Hiện tại tại khu vực di

tích vẫn chưa có nhiều nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng phục vụ cho nhu cầu lưu trú và ẩm thực của du khách.

Quanh khu vực khu di tích đã có một vài điểm lưu trú và phục vụ du lịch nổi bật như:

#### *Khách sạn Sa Huỳnh*

Khách sạn Sa Huỳnh có thể coi là cơ sở đầu tiên của Du lịch Quảng Ngãi được Tổng cục Du lịch Việt Nam chọn đầu tư với quy mô 10 phòng vào đầu năm 1982. Hiện nay Để phục vụ khách du lịch, ngành du lịch Quảng Ngãi đã xây dựng tại đây khách sạn Motel Sa Huỳnh để đón khách đến tham quan tuyến du lịch theo dòng Nhật ký Đặng Thùy Trâm nghỉ ngơi, ăn uống

Diện tích khách sạn khoảng 1700 m<sup>2</sup>, nhưng chỉ mới có 20 phòng.

Xung quanh khách sạn Sa Huỳnh còn có hệ thống các Khách sạn - Nhà hàng tư nhân phục vụ khách du lịch như:

Nhà hàng- Khách sạn Thế Vinh: Phòng nghỉ thoáng mát, đầy đủ tiện nghi.

Phòng đơn hoặc đôi giá như nhau: 170.000/phòng/ngày đêm.

Điện thoại – Fax: 055.3980323\* DĐ: 0905 420644.

Nhà hàng- Nhà nghỉ Hà Lan: Phòng nghỉ đầy đủ tiện nghi, trang trí nội thất đẹp, phục vụ tận tình. Nơi đậu xe rộng rãi, an toàn.

Giá chỉ 150.000/phòng đơn hoặc đôi.

Điện thoại: 055.3860.685 \* DĐ: 0905 328226

Nhà hàng Vinh (Tourist): Chuyên phục vụ khách nước ngoài, khách VIP và các tour du lịch nội địa. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên phục vụ chuyên nghiệp. Giá hữu nghị.

Điện thoại – Fax: 055 3860269 \* DĐ: 0914 027 307 (Anh Vinh)

Nhà hàng Sao Mai: Chuyên phục vụ các món ăn đặc sản. Nhận hợp đồng xe chất lượng cao.

Điện thoại: 055 3860 517 \* DĐ: 0983 516 97

#### *Sa Huỳnh Resort*

Đây là thiên đường nghỉ dưỡng nhiệt đới với vẻ đẹp tự nhiên tuyệt vời. Được bao quanh bởi những làn sóng dịu êm và những bãi cát vàng của biển Sa Huỳnh. Sa

Huỳnh resort mang vẻ đẹp thanh bình vừa lãng mạn lại vừa sang trọng. Kiến trúc nhà truyền thống Duyên hải miền Trung, kết hợp hài hòa giữa phong cách trang trí thanh lịch, hiện đại cùng với thiên nhiên khoáng đạt vun đắp nên khu resort tuyệt đẹp.

Khu Resort có góc nhìn bao quát cùng với các khu vực khác được sắp xếp tầng bậc tạo tầm nhìn và sự tiếp cận gần – xa, phân biệt rõ ràng chính – phụ, điểm nhấn – nền với lối qui hoạch mang tính duy tâm cao càng tăng thêm vẻ khang trang, uy nghi cho khu Resort. Những công trình mang tính kiến trúc độc đáo được kết hợp đang xen với thiên nhiên, tạo cho khách du lịch một không gian thiên nhiên nhưng sang trọng và đẳng cấp.

Đây là khu resort đạt tiêu chuẩn tốt nhất bởi các trang thiết bị nội thất trong resort rất tốt. Ở mỗi villa đều có ban công nhìn ra biển, máy sấy tóc, truyền hình, thiết bị an toàn trong phòng, máy lạnh, phòng không hút thuốc, quán bar nhỏ, cà phê/trà, bàn viết, thiết bị cho người tàn tật. Bạn cũng tìm thấy ở resort các dịch vụ đưa/đón ra sân bay, dịch vụ giặt là, nhà hàng, dịch vụ phòng, quán bar. Khách sạn có các tiện nghi giải trí và thư giãn cao cấp trong đó có mát xa, spa, thể thao dưới nước. Vị trí thuận tiện, nhân viên tận tụy và các tiện nghi hạng nhất làm khách sạn này là một nơi yêu thích của các du khách.

Ngoài các khách sạn nhà nghỉ quanh khu vực khu di tích, du khách cũng có thể lưu trú các khách sạn khác tại trung tâm thành phố Quảng Ngãi, như:

#### *Khách sạn Petro Sông Trà*

Khách sạn Petro Sông Trà nằm bên sông Trà Khúc thơ mộng, có 90 phòng ngủ, được trang bị các thiết bị hiện đại, tiện nghi và đồng bộ, trong đó có 15 phòng Suite và 75 phòng Deluxe. Khách sạn có nhà hàng lớn với sức chứa trên 500 chỗ ngồi, có nhà hàng sân vườn bên bờ sông với không gian rộng rãi và thoáng mát, có các phòng ăn riêng phục vụ khách VIP.

Khách sạn Petro Sông Trà đã đón tiếp và phục vụ nhiều đoàn khách của Trung ương Đảng, Chính phủ, các bộ ngành và các địa phương trong cả nước. Khách sạn Petro Sông Trà là đơn vị chính cung cấp các dịch vụ cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị trong ngành và các nhà thầu Dầu khí. Khách sạn Petro

Sông Trà là đối tác quan trọng và uy tín của các Công ty Du lịch, các hãng Lữ hành trên toàn quốc. Khách sạn là nơi phục vụ tốt du khách tới nghỉ ngơi, là địa chỉ tin cậy tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như hội nghị, hội thảo, tiệc cưới,.... Đội ngũ nhân viên ở đây tận tình, vui vẻ, được đào tạo chuyên nghiệp và bồi dưỡng thường xuyên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Cùng với khách sạn Petro Sông Trà, Petrosetco Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng khách sạn Petrosetco Tower cách đó không xa, tiêu chuẩn 4 sao với 83 phòng ngủ, các căn hộ cao cấp, các phòng hội nghị hội thảo tiêu chuẩn quốc tế.

### **2.4.3 Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch**

#### *2.4.3.1 Điểm mạnh:*

Đặc điểm điều kiện tự nhiên của khu vực có ảnh hưởng tương đối tích cực đến quá trình phát triển du lịch với địa hình đa dạng, cảnh quan thiên nhiên đẹp, lại có hồ nước với diện tích mặt nước thoáng rộng thích hợp với việc phát triển các loại hình du lịch dịch vụ gắn với mặt nước như du lịch sinh thái, câu cá, du thuyền...

Đồng thời, đây là khu vực có mặt bằng đất đai lớn, thuận lợi cho đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ du lịch, các khu vực đất không thuận lợi cho đầu tư xây dựng như đất ở, đất nông nghiệp ít.

Về góc độ chiến lược đây là một điểm đến còn mới trên bản đồ du lịch, nơi gợi lên cảm giác chưa được khám phá.

Ngoài ra, khu di tích còn có vị trí gần với Khu công nghiệp Dung Quất, thành phố Quảng Ngãi... đồng thời có khả năng kết nối thuận tiện với đường xuyên Á và hành lang Đông Tây.

Khu vực này nằm gần khu vực trọng điểm kinh tế miền trung, có khả năng kết nối thuận lợi với các điểm đến nổi bật như Hội An, Đà Nẵng, Mỹ Sơn, Quy Nhơn...

Về môi trường, khu vực di tích không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tác động của khí hậu, thời tiết. Khu vực còn có tiềm năng sinh thái đa dạng và độc đáo.

Về sản phẩm du lịch, khu vực có nhiều điểm quan sát,ngọa cảnh hấp dẫn và có khả năng phát triển đa dạng các loại hình du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, tham quan...

Có sức hấp dẫn từ những giá trị mà cuộc đời anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm và cuốn nhật ký viết dở.

Có những điểm di tích lịch sử có giá trị.

Nằm trên các tuyến giao thông chính của tỉnh và quốc gia do đó thuận tiện cho việc tiếp cận.

Trong phạm vi khu vực đang có các dự án đầu tư bao gồm : Dự án đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch bao gồm tuyến đường vào khu di tích từ đường quốc lộ 1A và bãi đỗ xe đã được hoàn thành tạo điều kiện thuận lợi để khai thác các hoạt động tham quan du lịch.

#### 2.4.3.2 Điểm hạn chế:

Nhìn chung, khu vực di tích Đặng Thùy Trâm là khu vực dân cư thưa thớt, kinh tế xã hội kém phát triển.

Là khu vực có tiềm năng song hoạt động du lịch ở khu vực hầu như chưa phát triển. Khách du lịch còn nhỏ bé, chưa đáng kể

Hiện trạng hệ thống hạ tầng của khu vực hầu như chưa phát triển. Đặc biệt là khu vực bản H'rê hầu như tách biệt với khu vực bên ngoài (không đường, không điện, không trường, không trạm, không nước).

Khu vực nằm trên khu vực đồi núi nên vào mùa mưa hoạt động du lịch hoàn toàn bị ngừng trệ. Đặc biệt là vào mùa khô,hồ Liệt Sơn hoàn toàn bị khô hạn, làm mất đi một điểm du lịch quan trọng của toàn khu vực. Du khách không được ngồi trên thuyền đi qua khu vực di tích trên núi mà phải đi bộ qua lòng sông.

Về khía cạnh chiến lược, đây là điểm đến còn được ít người trong nước và ngoài nước biết đến.

Thiếu các sản phẩm/dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế có giá trị cao

Thiếu các dịch vụ và phương tiện phục vụ khách du lịch

Thiếu những nơi có thể chi tiêu nhiều (ví dụ các cửa hàng chất lượng)

Hoạt động giới thiệu rất hạn chế.

Rất ít các sản phẩm văn hoá (các điểm di tích, hàng thủ công mỹ nghệ)

Thiếu các phương tiện đón tiếp hoặc chỉ dẫn (thông tin du lịch, chỉ dẫn về môi trường qua các biển hiệu chỉ dẫn ở các trung tâm dân cư/ các điểm quan trọng)

Thiếu đầu tư nước ngoài

Về việc hỗ trợ thực hiện phát triển, hoạt động marketing, quảng bá còn rất hạn chế.

Thiếu đội ngũ lao động có trình độ, hoàn toàn chưa có hướng dẫn viên tại điểm chuyên nghiệp.

Chất lượng dịch vụ không đảm bảo

Hạ tầng du lịch còn yếu kém, chưa có cơ sở nghỉ ngơi lưu trú đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Hệ thống đường giao thông nhìn chung còn chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt vào mùa mưa nhiều đoạn đường bị sạt lở và ngập úng.

Phương tiện và dịch vụ y tế còn nghèo nàn

Khả năng cung cấp điện, nước hạn chế

## **Tiểu kết chương 2**

Quảng Ngãi thuộc vùng duyên hải miền Trung, nằm ở trung tâm hai miền Bắc - Nam của đất nước, trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và dọc theo hành lang kinh tế Đông - Tây, có đường giao thông thuận tiện, có cửa khẩu quốc tế Bờ Y và truyền thống văn hóa đặc trưng. Nơi đây còn được thiên nhiên ưu đãi nhiều cảnh đẹp nên thơ, với những dòng sông, con suối, núi đồi, ghềnh thác... là điều kiện thuận lợi giúp Quảng Ngãi phát huy tiềm năng phát triển du lịch.

Chương 2 của khóa luận tác giả đã tìm hiểu, phân tích, đánh giá về hiện trạng hoạt động du lịch văn hóa tại khu di sản từ đó rút ra một số ưu điểm và hạn chế trong công tác phát triển các hoạt động du lịch tại nơi đây. Bên cạnh đó giới thiệu đôi nét về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tiềm năng phát triển của khu du lịch Đặng Thùy Trâm.

Đây sẽ là tiền đề để đề xuất các giải pháp, cho việc phát triển các hoạt động du lịch văn hóa tại khu di tích Đặng Thùy Trâm tác giả sẽ trình bày trong chương 3.



**CHƯƠNG III: ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN  
DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU DU LỊCH ĐẶNG THÙY TRÂM –  
QUẢNG NGÃI**

**3.1 Mục tiêu và phương hướng phát triển du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025**

*3.1.1 Quan điểm và mục tiêu phát triển*

Phương hướng phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và tầm nhìn 2025 được thể hiện trong số 4709/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2013 với những nội dung chủ yếu sau:

**\* Quan điểm :**

Phát triển du lịch Quảng Ngãi theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; giữ gìn cảnh quan và bảo vệ môi trường.

Phát triển du lịch Quảng Ngãi trong mối liên hệ vùng, cả nước và quốc tế để khai thác cả nguồn khách du lịch quốc tế và nội địa, trong đó, chú trọng phát triển khách du lịch nội địa và tăng cường thu hút khách quốc tế.

Phát triển đồng thời du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái với việc lấy du lịch biển làm mũi nhọn, du lịch văn hóa làm nền tảng để phát huy tính đặc thù tài nguyên du lịch của tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước, của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển du lịch.

**\*Mục tiêu :**

Đến năm 2020, du lịch Quảng Ngãi cơ bản trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ, tạo tiền đề đến năm 2025 là ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung với hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch đồng bộ; sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang bản sắc văn hóa Quảng Ngãi, thân thiện với môi trường, đưa Quảng Ngãi trở thành một trong những điểm đến đạt mức trung bình khá của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và của cả nước.

*Khách du lịch:*

Đến năm 2020 đạt 950.000 lượt khách, trong đó 70.000 lượt khách quốc tế; đến năm 2025 đạt 1.350.000 lượt khách, trong đó 90.000 lượt khách quốc tế.

Tốc độ tăng trưởng khách quốc tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 8% - 10%/năm. Tốc độ tăng trưởng khách nội địa giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 6% - 7%/năm.

Ngày lưu trú trung bình của khách quốc tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt 3 ngày - 3,5 ngày. Mức chi tiêu bình quân của khách quốc tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 100 USD/người/ngày đêm.

Ngày lưu trú trung bình của khách nội địa giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 3,0 ngày - 3,4 ngày. Mức chi tiêu bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 900.000 - 1.000.000 VNĐ/người/ngày đêm.

Tổng thu từ khách du lịch: Đến năm 2025 đạt 1.152 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng tổng thu du lịch giai đoạn 2014 – 2015 đạt 17,3 %/năm; giai đoạn 2021 – 2025 đạt 11 %/năm.

Số lượng cơ sở lưu trú: Đến năm 2020 có 4.000 buồng và đến năm 2025 có 5.800 buồng; trong đó, tỷ lệ buồng đạt chất lượng 3 sao trở lên chiếm 15% – 25% theo từng giai đoạn.

Về việc làm: Đến năm 2020 tạo việc làm cho 13.000 người, trong đó, lao động trực tiếp 4.200 người; đến năm 2025 tạo việc làm cho 16.000 người, trong đó, lao động trực tiếp là 5.200 người.

Về văn hóa, xã hội: Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan, tạo thêm nhiều việc làm, góp phần giảm nghèo, phát triển thể chất, nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, cải thiện điều kiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa...

Về môi trường: Phát triển du lịch “xanh”, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; gắn hoạt động du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị các tài nguyên, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và bảo vệ môi trường.

Về quốc phòng, an ninh: Gắn phát triển du lịch với đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, đặc biệt là vùng biển, đảo.

### *3.1.2. Định hướng khai thác phát huy các giá trị di tích*

#### *3.1.2.1 Định hướng chung*

Căn cứ trên tiềm năng, tài nguyên du lịch định hướng du lịch khu vực tập trung vào các nội dung:

Khai thác các giá trị lịch sử, nhân văn gắn với anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm và lịch sử cách mạng ở khu vực để tạo thành hệ thống các tuyến điểm tham quan hấp dẫn du khách.

Khai thác các giá trị tự nhiên, sinh thái, môi trường và văn hóa bản địa để hình thành các khu điểm du lịch, dịch vụ, các tuyến du lịch có khả năng hấp dẫn khách du lịch và kéo dài thời gian du lịch của khách trên địa bàn tỉnh.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch nhằm tăng cường khả năng thu hút khách du lịch.

#### *3.1.2.2 Nguyên tắc tổ chức hoạt động khai thác*

Tổ chức khai thác bảo đảm không ảnh hưởng đến các yếu tố gốc của di tích

Khai thác các loại hình sản phẩm dịch vụ phù hợp với khu di tích.

Đảm bảo giữ gìn nguyên vẹn khung cảnh khu di tích, tổ chức các hoạt động bảo tồn và khai thác các giá trị của khu di tích.

Tổ chức không gian phù hợp với điều kiện về tài nguyên, hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo thành mối liên hệ chặt chẽ với hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, các tiềm năng du lịch khác.

Tổ chức không gian phải bảo đảm không gây tác động đối với môi trường.

#### *3.1.2.3 Sản phẩm dịch vụ chính*

##### *Du lịch tham quan di tích lịch sử*

Khai thác giá trị hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng bao gồm:

Tham quan các điểm di tích lịch sử gắn với anh hùng liệt sỹ bác sỹ Đặng Thùy Trâm

Tham quan hệ thống các di tích lịch sử cách mạng khác của khu vực như di tích cách mạng Ba Tơ, di tích Nguyễn Nghiêm....

*Du lịch mô phỏng* bao gồm :

Khai thác các giá trị lịch sử từ hình tượng anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm cũng như những giá trị lịch sử từ cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Mô phỏng lại các tuyến giao liên trong chiến tranh gắn với hành trình theo nhật ký Đặng Thùy Trâm.

Cắm trại sinh hoạt theo hình thức các căn cứ thời chiến (luyện tập, sinh hoạt theo kiểu thời chiến)

Các hoạt động mô phỏng ở di tích bệnh xá huyện Đức Phổ trong đó khách du lịch có thể tham gia trực tiếp với vai bác sỹ, y tá để chụp ảnh.

*Du lịch nghỉ cuối tuần*

Khai thác giá trị của các tiềm năng du lịch của khu vực

Nghỉ cuối tuần khai thác tiềm năng khu vực hồ Liệt Sơn

Nghỉ cuối tuần khai thác tiềm năng của các bãi biển ở huyện Đức Phổ

*Du lịch sinh thái*

Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái của khu vực bao gồm:

Du lịch sinh thái khu vực hồ Liệt Sơn

Du lịch biển ở các bãi biển thuộc huyện Đức Phổ

Du lịch thể thao nước trên mặt hồ Liệt Sơn

Du lịch dã ngoại với hoạt động leo núi, khám phá rừng

Du lịch văn hóa dân tộc

Khai thác tiềm năng du lịch văn hóa dân tộc thiểu số (người H'rê, người Cà dong...)

Du lịch homestay (sinh hoạt tại nhà người dân tộc)

Du lịch lễ hội dân tộc thiểu số

#### 3.1.2.4 Định hướng thị trường

*Thị trường nội địa*

Thị trường nội địa tập trung vào các thị trường

- *Thị trường Khu vực miền trung*: bao gồm khách du lịch từ các đô thị chính của khu vực miền trung như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Tam Kỳ, Quảng Ngãi... với các đối tượng chính:

Cán bộ đã từng tham gia chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ;

Học sinh sinh viên

Dân cư

- *Thị trường khu vực miền nam*: bao gồm khách du lịch từ các tỉnh miền nam tập trung vào các đô thị chính như TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... với các đối tượng chính

Cán bộ đã từng tham gia chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ;

Học sinh sinh viên

Dân cư

- *Thị trường khu vực miền bắc*: bao gồm khách du lịch từ các tỉnh miền bắc tập trung vào các đô thị chính như Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa...

Cán bộ đã từng tham gia chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ;

Học sinh sinh viên

*Thị trường nước ngoài*

Thị trường nước ngoài tập trung vào các đối tượng

Khách du lịch cựu chiến binh Mỹ tham gia chiến tranh Việt Nam

Khách du lịch châu Âu nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam và anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm.

Khách du lịch từ nước ngoài với nhu cầu du lịch văn hóa, du lịch biển.

Ưu tiên phát triển thị trường gần: Đông Bắc Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan), ASEAN; trong đó, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường ASEAN theo hành lang Đông – Tây.

Phát triển thị trường truyền thống: Mỹ, Canada, Đức, Anh, Pháp, Úc, Nga, Ukraine.

Mở rộng thị trường mới: Hướng tới các nước thuộc khu vực Trung, Bắc Âu, vùng Trung Đông; các nước New Zealand, Ấn Độ...

### 3.1.2.5 Hệ thống cơ cấu khu du lịch Đặng Thùy Trâm

Hệ thống cơ cấu tổ chức của khu du lịch Đặng Thùy Trâm bao gồm

*Các khu chức năng bao gồm*

Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm: là khu trung tâm đóng vai trò quan trọng nhất trong hệ thống của khu du lịch Đặng Thùy Trâm.

Khu du lịch sắc tộc bản H'rê - xóm Đồng Lớn: phát triển ở khu vực bản H'rê hiện tại theo mô hình xây dựng thành khu du lịch cộng đồng, sắc tộc...

Khu du lịch Thác Trời: phát triển dọc theo lưu vực suối nước vào đến thác Trời.

Khu đón tiếp điều hành: phát triển ở khu vực bãi đỗ xe hiện tại.

Khu vực bệnh xá Đặng Thùy Trâm: bệnh xá mới do báo tuổi trẻ quyên tặng được giữ nguyên hiện trạng, chỉ tu bổ tôn tạo và khai thác hiệu quả không gian của khu đất.

Không gian tưởng niệm Đặng Thùy Trâm: được phát triển trên khu đất sân vận động của xã giáp với bệnh xá Đặng Thùy Trâm với mục đích tạo thành không gian tưởng niệm đồng thời là không gian tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương.

*Các điểm di tích bao gồm:*

Điểm di tích bệnh xá Đức Phổ: tôn tạo cảnh quan và di tích, khoanh vùng bảo vệ di tích để bảo vệ di tích

Điểm di tích nơi hy sinh anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm: khoanh vùng bảo vệ di tích để bảo vệ di tích

Điểm di tích nơi hy sinh

Điểm di tích trạm xá Bác Mười (Trạm xá Đức Phổ)

Điểm di tích Hang Bọng Dầu trạm tiền phẫu: mở rộng di tích hiện tại và làm đường vào điểm di tích phục vụ khách tham quan

Điểm di tích hầm trú ẩn tại nhà bà Tạ Thị Ninh: khoanh vùng bảo vệ di tích để bảo vệ di tích.

*Các tuyến bao gồm:*

Tuyến giao thông kết nối khu vực phía ngoài với khu vực phía trong là đường vào khu di tích hiện tại

Tuyến giao thông nội bộ quanh hồ Liệt Sơn kết nối Khu Du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm với Khu du lịch sắc tộc bản H'rê.

Tuyến du lịch sinh thái dọc suối vào khu du lịch sinh thái Thác Trời

Tuyến đường lên điểm di tích nơi hy sinh và điểm di tích bệnh xá Bác Mười

### *3.1.2.6 Định hướng hệ thống tuyến tham quan*

Hệ thống tuyến tham quan được phát triển trên cơ sở các tuyến giao thông hiện tại kết nối các điểm di tích. Tuyến tham quan bao gồm:

Tuyến tham quan khu vực phía tây quốc lộ 1A (khu vực phía trong): là tuyến giao thông vòng quanh hồ Liệt Sơn và kết nối các điểm di tích Bệnh xá Đức Phổ; điểm di tích nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm; Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm; Khu du lịch sắc tộc bản H'rê - xóm Đồng Lớn và Điểm du lịch sinh thái Thác Trời. Toàn tuyến có chiều dài hơn 30 km.

Tuyến tham quan khu vực phía đông quốc lộ 1A (khu vực phía ngoài): là tuyến giao thông từ quốc lộ 1A vào Điểm di tích hầm trú ẩn; Điểm di tích trạm tiền phẫu hang Bọng Dầu; Khu bệnh xá Đặng Thùy Trâm và Không gian tưởng niệm Đặng Thùy Trâm. Toàn tuyến có chiều dài hơn 9 km.

**Tổng hợp hệ thống tuyến tham quan Khu du lịch Đặng Thùy Trâm**

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Chiều dài (m<sup>2</sup>)</b>
1	Tuyến tham quan khu vực phía tây quốc lộ 1A (Khu vực phía trong)	30.432
1.1	Đoạn Quốc lộ 1A đến Khu dịch vụ đón tiếp	7.487
1.2	Đường vòng quanh hồ Liệt Sơn	19.855
1.3	Đoạn từ Bản H'rê đến Bệnh xá Bác Mươi và nơi hi sinh	1.320
1.4	Đoạn từ Hồ Liệt Sơn đến Bản H'rê và Thác Trời	1.770
2	Tuyến tham quan khu vực phía đông quốc lộ 1A (Khu vực phía ngoài)	9.745
2.1	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến Trạm tiền phễu hang Bọng Dầu	7.410
2.2	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến di tích Hàm trú ẩn	2.335

**3.1.3 Một số định hướng về quy hoạch không gian, lãnh thổ****3.1.3.1 Bố cục không gian kiến trúc toàn khu**

Không gian kiến trúc của Khu du lịch Đặng Thùy Trâm được phân chia thành các không gian chính :

*Không gian cây xanh* đây là yếu tố chủ đạo của toàn khu do đó các công trình trong Khu du lịch Đặng Thùy Trâm được thiết kế quy mô nhỏ và vừa, tầng cao thấp, kiểu dáng công trình hài hòa với thiên nhiên, nằm ẩn trong không gian cây xanh.

*Không gian hồ Liệt Sơn* với mặt hồ rộng thoáng tạo thành cảnh quan thoáng, rộng, với màu xanh của nước là chủ đạo. Đây là điểm nhấn cảnh quan chính của khu du lịch Đặng Thùy Trâm.

*Không gian đồi núi:* là không gian có điểm nhìn cao, thoáng, với các sườn đồi chạy uốn lượn. Các công trình trong không gian đồi núi sẽ được bố trí bám theo các sườn đồi với hướng chính của công trình là hướng về phía đất thấp để thuận lợi cho quan sát.



*Không gian suối nước*: là không gian có mặt nước rộng, thoáng đồng thời có sườn dốc thoải. Các công trình cũng bố trí bám theo ven suối với hướng nhìn chính về phía mặt nước.

Trên cơ sở các yếu tố này, quan điểm bố cục không gian kiến trúc cảnh quan của toàn khu của Khu du lịch Đặng Thùy Trâm tập trung vào việc sử dụng chủ yếu các công trình kiến trúc thấp tầng, hình thức kiến trúc thân thiện, hòa nhập với môi trường, sử dụng kết cấu công trình theo kiểu chống chân để hạn chế tối đa đào đắp. Kiểu dáng kiến trúc tùy theo từng khu chức năng. Tại khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm sử dụng các công trình kiến trúc theo phong cách mô phỏng các lán trại của quân giải phóng trong kháng chiến chống Mỹ, công trình ở khu du lịch sắc tộc H'rê là các công trình theo kiểu nhà ở truyền thống của người H'rê.

Vị trí đặt công trình kiến trúc tạo điểm nhấn tập trung vào các khu vực có cảnh quan đẹp như khu vực giáp hồ Liệt Sơn, trên các đỉnh đồi cao và dọc theo các suối nước.

### 3.1.3.2 Tổ chức không gian

#### *Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm*

Khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm nằm xung quanh khu vực hồ Liệt Sơn do đó lấy hồ Liệt Sơn là điểm nhấn cảnh quan chính. Hệ thống các công trình được bố trí theo các sườn đồi theo nguyên tắc hướng nhìn về phía thấp để có tầm nhìn rộng thoáng. Mật độ xây dựng thấp, các công trình kết hợp thành các nhóm nhỏ, bố trí ẩn hiện trong không gian cây xanh tự nhiên.

#### *Khu du lịch sắc tộc bản H'rê*

Khu du lịch sắc tộc bản H'rê nằm dọc theo suối nước do đó hệ thống công trình được bố trí men theo sườn đồi hướng về phía suối nước. Các công trình được tập trung thành cụm kết hợp hài hòa với thiên nhiên và hệ thống các khu đất sản xuất. Công trình kiến trúc chủ yếu mang kiểu dáng kiến trúc truyền thống của người H'rê.

*Khu du lịch sinh thái Thác Trời*

Khu du lịch sinh thái Thác Trời được bố trí dọc theo bờ suối lấy Thác Trời là điểm nhấn cảnh quan. Hệ thống công trình là các công trình nhỏ theo kiểu lán trại, chòi nghỉ nhỏ trong rừng nằm lẫn trong không gian cây xanh.

*Khu tưởng niệm Đặng Thùy Trâm*

Khu tưởng niệm Đặng Thùy Trâm chủ yếu sử dụng các không gian rộng, thoáng làm điểm nhấn cảnh quan. Các công trình được xây dựng thấp tầng, quy mô nhỏ để tôn các không gian chính, kiểu dáng công trình đơn giản, hiện đại.

### **3.2 Một số giải pháp**

Muốn phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm một cách bền vững và hiệu quả thì vấn đề bảo tồn cần phải được đặt lên hàng đầu. Đó là một điều hết sức dễ hiểu bởi mỗi tài nguyên văn hóa không phải chỉ cần khai thác trong thế hệ này mà còn cần lưu giữ, bảo tồn cho thế hệ sau có thể tìm hiểu, phát huy những giá trị lớn hơn của những di sản đó, đồng thời còn để quảng bá hình ảnh quốc gia trên toàn thế giới.

#### *3.2.1 Tăng cường việc quản lý nhà nước đối với khu di tích Đặng Thùy Trâm*

Thành lập và phân định việc quản lý toàn diện khu di tích cho Ban Quản lý Khu Di tích Đặng Thùy Trâm, chấm dứt tình trạng quản lý lỏng lẻo ở khu vực này.

Chuyên Ban Quản lý Di tích Đặng Thùy Trâm trực thuộc tỉnh để thống nhất về quản lý và xứng tầm một di tích trọng điểm của tỉnh Quảng Ngãi.

Các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý liên quan cần quán triệt đầy đủ, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn tu bổ, tôn tạo di tích theo đúng những quy định của Nhà nước, để khu di tích Đặng Thùy Trâm có thể phát huy được những giá trị lịch sử vô giá của mình.

Khu di tích Đặng Thùy Trâm có đi vào hoạt động và khai thác tốt hay không phụ thuộc rất lớn vào sự điều hành của Ban Quản lý khu di tích Đặng Thùy Trâm và những con người thực thi cụ thể. Chính vì vậy, khi nhu cầu của khu di tích ngày càng cao thì Ban Quản lý khu di tích Đặng Thùy Trâm cần được điều chỉnh và tăng cường đội ngũ cán bộ phù hợp. Đó là những người

không chỉ có nhiệt huyết mà phải có trình độ chuyên môn cao về bảo tồn di tích, có đủ năng lực để vận dụng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích .

### 3.2.2 Quy hoạch, xúc tiến quảng bá khu di tích Đặng Thùy Trâm

Tiến hành quy hoạch không gian phát triển du lịch cho khu di tích Đặng Thùy Trâm trong xu thế phát triển chung của tỉnh Quảng Ngãi. Quy hoạch phải bảo đảm yêu cầu đánh giá được tác động với môi trường khi du lịch phát triển, chú ý yếu tố phát triển bền vững trong phát triển du lịch.

Xây dựng khu di tích Đặng Thùy Trâm thành trung tâm du lịch lịch sử văn hóa của Quảng Ngãi. Đồng thời kết nối với các vùng phụ cận như Quảng Nam, Bình Định phát triển thành trung tâm du lịch lịch sử văn hóa của miền Trung.

Xây dựng tuyến du lịch :Khu di tích Đặng Thùy Trâm- Khu du lịch văn hóa Thiên Ân – Nhà thờ Trương Định – Khu chứng tích Sơn Mỹ - Khu du lịch Mỹ Khê - Địa đạo Đám Toái – Khu du lịch sinh thái Vạn Tường – Khu du lịch Thiên Đàng - Đảo Lý Sơn, với mối liên kết du lịch dựa trên tính nổi trội của du lịch lịch sử văn hóa sẽ là cơ sở để kéo dài thời gian lưu trú của du khách, tăng nguồn thu từ các loại hình dịch vụ du lịch.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các cơ sở lưu trú như nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng...

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện cơ chế chính sách đủ mạnh, từ đó đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, có kinh nghiệm vào khu vực di tích. Đây là những dự án thu hút khách quốc tế vào địa phương một cách nhanh và hiệu quả nhất, góp phần xây dựng thương hiệu khu di tích Đặng Thùy Trâm.

Phát triển sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ vừa mang đặc trưng văn hóa của dân tộc H'rê, vừa phù hợp với thị hiếu của du khách, từ đó đẩy mạnh giá trị xuất khẩu tại chỗ. Xây dựng các tụ điểm mua sắm hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống nhằm đẩy mạnh giá trị chi tiêu của du khách.

Xây dựng và hoàn thiện chiến lược tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch trong xu thế mới. Tiến hành phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu cần hướng đến, từ đó có chính sách marketing cho phù hợp với từng loại thị trường.

Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực làm du lịch, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của khu di tích.

### *3.2.3 Về nguồn đầu tư*

Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh cho các dự án xác định điểm nhấn, trọng điểm của ngành du lịch theo từng giai đoạn. Tập trung huy động nguồn vốn thực hiện mục tiêu phát triển du lịch với nhiều hình thức huy động khác nhau trên quan điểm huy động từ nguồn nội lực là chủ yếu, sử dụng nguồn vốn ngân sách hợp lý để kích thích các nguồn vốn khác, thực hiện xã hội hóa, lồng ghép nguồn vốn từ dự án của các ngành liên quan.

### *3.2.4 Giải pháp về nguồn nhân lực*

Trong bất cứ một lĩnh vực nào, yếu tố con người luôn luôn được đề cao hàng đầu. Đặc biệt trong việc phát triển du lịch văn hóa tại khu di tích Đặng Thùy Trâm thì chất lượng, dồi dào thì mới có một hệ thống quản lý chuyên nghiệp, hệ thống hướng dẫn viên để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách. Tuy nhiên, trên thực tế cho thấy đội ngũ nhân lực tại khu di sản cả về số lượng và chất lượng còn nhiều hạn chế.

Như vậy, ban quản lý khu di sản muốn có số lượng nhân lực dồi dào, có chuyên môn, nghiệp vụ cao thì cần phải:

Cơ cấu nguồn nhân lực: Phải đa dạng hoá, đồng bộ hoá và phân chia một cách hợp lý từng bộ phận với những nhiệm vụ và quyền hạn riêng. Cần phải có đội ngũ nhân lực quản lý, thuyết minh am hiểu mọi khía cạnh có liên quan đến công việc.

Tuyển chọn nguồn nhân lực: Có trình độ đại học ở những ngành đào tạo có liên quan như Văn hoá nghệ thuật, Kiến trúc, Kinh tế, Kỹ thuật, Ngoại ngữ, quản lý, du lịch, Bảo tàng bảo tồn...

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch có chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức nghề nghiệp tốt; phát triển hệ thống các trường đào tạo nghề du lịch trên

địa bàn thành phố, khuyến khích các cơ sở đào tạo tư nhân được quản lý chất lượng; ưu tiên phát triển hệ thống đào tạo tại chỗ của các doanh nghiệp; tăng cường các chương trình tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý du lịch, phổ biến chính sách phát triển du lịch bền vững của thành phố; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho lao động du lịch chất lượng cao làm việc tại Hà Nội

Tổ chức các chương trình tập huấn về kỹ năng phục vụ khách du lịch đối với các địa bàn phát triển du lịch cộng đồng; phát triển lực lượng thuyết minh viên tại điểm là người địa phương đối với các điểm du lịch văn hoá, làng nghề, làng cổ thông qua chương trình tập huấn, hỗ trợ người dân; tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, đạo đức kinh doanh du lịch của các hộ kinh doanh cá thể dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố; phổ biến áp dụng bộ quy tắc ứng xử với khách du lịch.

### **3.3 Xây dựng một số tour du lịch cụ thể**

*Tour du lịch chuyên đề gắn với anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm*

Là tour du lịch chủ đạo khai thác các giá trị văn hóa lịch sử, nhân văn và tự nhiên gắn với hình tượng anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm, bao gồm:

Bệnh xá Đức Phổ: có vai trò là điểm di tích phục vụ tham quan và các hoạt động mô phỏng

Hầm trú ẩn: có vai trò là điểm di tích phục vụ tham quan

Trạm tiền phẫu hang Bọng Dầu: có vai trò là điểm di tích phục vụ tham quan

Nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm: có vai trò là điểm di tích phục vụ tham quan

Bệnh xá Đặng Thùy Trâm có vai trò là không gian tưởng niệm anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm.

Khu vực hồ Liệt Sơn: có vai trò là khu điều hành đón tiếp và là khu du lịch tổng hợp

Bản H'rê xóm Đồng Lớn: có vai trò là khu du lịch văn hóa sắc tộc nằm trên tuyến tham quan di tích

*Tour du lịch khai thác khu di tích Đặng Thùy Trâm với các tiềm năng du lịch khác*

Tour du lịch tham quan di tích lịch sử cách mạng: bao gồm các điểm di tích gắn với anh hùng liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm, khu tưởng niệm Nguyễn Nghiêm, quần thể di tích khởi nghĩa Ba Tơ, khu lưu niệm cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, các di tích lịch sử cách mạng khác.

Tour du lịch văn hóa: bao gồm di tích khảo cổ Sa Huỳnh, bản dân tộc H'rê - xóm Đồng Lớn, các bản làng người dân tộc thiểu số, khu di tích Đặng Thùy Trâm.

Tour du lịch sinh thái: bao gồm: Các bãi biển ở huyện Đức Phổ, khu du lịch sinh thái Đặng Thùy Trâm (Khu vực hồ Liệt Sơn), khu du lịch thác Trắng, khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, mũi Ba Làng An.

Tour du lịch kết hợp với các tài nguyên khác của Quảng Ngãi: biển Mỹ Khê, biển Khe Hai, núi Thiên Ân, núi Cà Đam, Dung Quất, đồng muối Sa Huỳnh, thành cổ Châu Sa, đèo Long Môn, đèo Vi Ô Lắc, khu di tích Đặng Thùy Trâm.

Một số tour du lịch đã được các công ty lữ hành đưa vào khai thác hiện nay:

### **Theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm (Đức Phổ-Quảng Ngãi-Dung Quất)**

Phương tiện: Đi về bằng xe lửa

Khởi hành: Theo yêu cầu của du khách

Giới thiệu tour: Chương trình do Saigontourist thiết kế với những địa danh nơi liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm đã sống, chiến đấu và hi sinh, gặp gỡ người đồng đội chiến đấu năm xưa của chị và kết hợp tham quan những di tích, thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh Quảng Ngãi ...

Chương trình do Saigontourist thiết kế với những địa danh nơi liệt sỹ - bác sỹ Đặng Thùy Trâm đã sống, chiến đấu và hi sinh, gặp gỡ người đồng đội chiến đấu năm xưa của chị Đặng Thùy Trâm (Chị Tạ Thị Ninh), và kết hợp tham quan những di tích, thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh Quảng Ngãi như núi Thiên Ân, núi Dâu, chứng tích Sơn Mỹ, sông Trà Khúc, biển Sa Huỳnh, thôn Cổ Lũy với

những làng chài đặc trưng của cư dân người Việt tại dải đất miền Trung, chùa

Ông nổi tiếng với kiến trúc chùa Hoa gần như còn nguyên vẹn, khám phá cuộc sống của người dân tộc Ca Dong với những nhà sàn và mấu lúa bậc thang, hay điễm du lịch sinh thái, dã ngoại thác Trắng cao hơn 40m nơi du khách có thể tắm trong dòng suối mát và ngắm nhìn những dòng thác trắng xóa, đảo khỉ tự nhiên với số lượng lên tới 500 con, đồi Ma Vương nơi các nhà khảo cổ phát hiện các di chỉ của nền văn hóa Sa Huỳnh cách đây 3000 năm.

<p>Ngày 01: TP. HỒ CHÍ MINH – QUẢNG NGÃI – ĐỨC PHỔ – SA HUỠNH (Ăn sáng, trưa, chiều)</p>	<p>Đón du khách tại điểm hẹn, đưa ra ga Sài Gòn khởi hành đi Quảng Ngãi. Du khách dùng điễm tâm trên tàu. Đến ga Quảng Ngãi, xe đón và đưa đoàn về Đức Phổ. Trên đường viếng nhà lưu niệm Phạm Văn Đồng. Chiều tham quan hồ thủy lợi Liệt Sơn, trạm xá Phổ Cường, nhà của chị Tạ Thị Ninh (Người đồng đội và là học trò của bác sĩ Đặng Thùy Trâm). Viếng khu tưởng niệm anh hùng liệt sĩ của huyện Đức Phổ (Dưới chân núi Giàng). Đến Sa Huỳnh nhận phòng, tắm biển. Tối sinh hoạt lửa trại (Giao lưu với đồn biên phòng Sa Huỳnh, nghe những câu chuyện về đồng đội và học trò của bác sĩ Đặng Thùy Trâm). Nghỉ đêm tại khu du lịch Sa Huỳnh.</p>
<p>Ngày 02: SA HUỠNH – THÁC TRẮNG - QUẢNG NGÃI (Ăn sáng, trưa, chiều)</p>	<p>Du khách đi thuyền theo vòng cung biển mũi Sa Huỳnh, đảo Khỉ, đồi Ma Vương (Nơi đầu tiên các nhà khảo cổ phát hiện các di chỉ nền văn hóa Sa Huỳnh cách đây 3000 năm). Tắm biển</p>

	tại bãi biển Phô Thạnh (Một bãi biển còn rất hoang sơ của hệ thống bãi biển Sa huỳnh). Trả phòng khách sạn, khởi hành đi Minh Long, tham quan và tắm suối tại thác Trắng (Cao hơn 40m), thăm làng của người dân tộc Ca Dong. Về Quảng Ngãi nhận phòng. Nghỉ đêm tại Quảng Ngãi.
Ngày 03: QUẢNG NGÃI – THIÊN AN – MỸ KHÊ (Ăn sáng, trưa, chiều)	Tham quan núi Thiên An, viếng mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng. Tắm biển tại bãi biển Mỹ Khê. Về khách sạn trả phòng. Xe đưa ra ga Quảng Ngãi chuyển tàu S1, khởi hành về Tp. HCM.
Ngày 04: QUẢNG NGÃI - TP. HCM	05g00: Về đến TP. HCM, chào tạm biệt. Kết thúc chuyến tham quan.

### 3.4 Một số kiến nghị nhằm phát triển du lịch văn hóa khu du lịch Đặng Thù Trâm

#### *Đối với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch*

Mục tiêu của ngành du lịch là phát triển bền vững, nhất thiết phải có sự điều tiết đúng đắn của Chính phủ và Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện các chương trình kích cầu du lịch, đưa ngành du lịch của nước nhà qua khỏi tình trạng khó khăn, tạo ra một động lực phát triển mạnh mẽ cho sự phát triển du lịch trong những năm tiếp theo.

Cung cấp nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư, nâng cấp, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như các di tích lịch sử, văn hóa, các làng nghề truyền thống,... nhằm phục vụ cho du lịch. Đồng thời cũng quan tâm kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài với những công trình có quy mô lớn.

#### *Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi*



Thực hiện quy hoạch phát triển du lịch 10 năm, kế hoạch phát triển 5 năm và kế hoạch hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển du lịch của thành phố và trên cơ sở cụ thể hóa Chiến lược phát triển du lịch quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ; chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển du lịch. Để khai thác tối ưu giá trị của khu du lịch Đặng Thùy Trâm

Đẩy mạnh tuyên truyền xúc tiến, quảng bá du lịch có trọng tâm, trọng điểm; phát triển thị trường, phân đoạn thị trường theo sản phẩm trong và ngoài nước; tổ chức các chương trình, sự kiện, hội chợ, hội thảo, hợp tác quốc tế về xúc tiến du lịch; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan xúc tiến du lịch của Tổng Cục Du lịch, kênh thông tin đối ngoại, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để xúc tiến, quảng bá du lịch văn hóa. Xúc tiến du lịch gắn kết chặt chẽ với xúc tiến đầu tư.

Khôi phục và bảo tồn những phong tục, tập quán, văn hóa tốt đẹp của tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực và nghệ thuật dân gian. Đưa những nét đẹp ấy đến du khách hơn nữa, để họ cảm nhận được cái đẹp và tuyên truyền cho những người khác biết

*Đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*

Phát triển chương trình du lịch theo chủ đề do Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch đề ra, đồng thời phối hợp linh hoạt với các lĩnh vực dịch vụ khác nhằm mang lại hiệu quả kinh tế và thỏa mãn nhu cầu của du khách.

Tăng cường đầu tư hơn nữa vào cơ sở vật chất, các trang thiết bị, tiện nghi phục vụ khách du lịch.

Xây dựng nhiều loại mô hình vui chơi giải trí khác nhau, phù hợp với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong chương 3, tác giả đã tổng hợp quan điểm, định hướng và một số giải pháp phát triển du lịch văn hóa tại tỉnh Quảng Ngãi nói chung và khu du lịch Đặng Thùy Trâm nói riêng trong giai đoạn 2020-2025. Từ đó đề xuất một số giải pháp vĩ mô và vi mô cùng với những kiến nghị với Chính phủ và Nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi và Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở Quảng Ngãi nhằm tăng cường khách du lịch quốc tế đến với Quảng Ngãi nói chung và khu du lịch Đặng Thùy Trâm nói riêng.

Tác giả đã đưa ra 4 giải pháp để phát triển du lịch văn hóa tại khu tích Đặng Thùy Trâm một cách bền vững và hiệu quả như sau:

Tăng cường việc quản lý nhà nước đối với khu di tích Đặng Thùy Trâm

Quy hoạch, xúc tiến quảng bá khu di tích Đặng Thùy Trâm

Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

Giải pháp về nguồn nhân lực.

## KẾT LUẬN

Du lịch văn hóa đang trở thành xu thế chủ đạo trong việc phát triển của ngành du lịch, nhằm khai thác tiềm năng di sản văn hóa. Khai thác và phát huy di sản văn hóa phải được coi là một nguồn tài nguyên tạo nền móng cho hoạt động du lịch phát triển bền vững. Vì vậy, bảo tồn và phát huy giá trị di sản phải gắn với việc phát triển du lịch bền vững, vừa bảo đảm lợi ích kinh tế - xã hội, vừa bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Để phát triển loại hình du lịch văn hóa tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm khóa luận đã góp phần hoàn thiện về mặt lý luận, hệ thống hóa một cách chọn lọc những nội dung chủ yếu về phát triển du lịch văn hóa tại khu du lịch, đưa ra phương pháp, nội dung khai thác các giá trị vô giá tại khu du lịch để khu du lịch Đặng Thùy Trâm thực sự trở thành một điểm du lịch văn hóa hấp dẫn khách du lịch.

Qua khảo sát thực tế và số liệu thứ cấp, khóa luận đã đánh giá đầy đủ về những thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức, hạn chế trong việc khai thác các giá trị văn hóa, di tích tại khu du lịch Đặng Thùy Trâm. Trên cơ sở lý luận và tình hình thực tế của khu du lịch, khóa luận đã tập trung xây dựng đồng bộ các giải pháp nhằm khai thác đồng thời bảo tồn được giá trị của khu du lịch.

Do điều kiện thời gian, kiến thức và kinh nghiệm có hạn của tác giả, khóa luận không tránh khỏi còn nhiều sai sót. Em rất mong nhận được các ý kiến đóng góp quý báu của thầy cô, bạn bè để khóa luận được hoàn thiện hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu sách, giáo trình

1. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, 2006.
2. Luật Du lịch Việt Nam, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2005
3. Nghị quyết về việc thông qua quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI – kỳ họp thứ 10
4. Trần Đức Thanh (1999), “Nhập môn khoa học du lịch”. NXB ĐHQG Hà Nội
5. Vương Trí Nhàn, “Nhật ký Đặng Thùy Trâm”, NXB Hội nhà văn, 2005.

### Website

<http://dulich.quangngai.gov.vn>

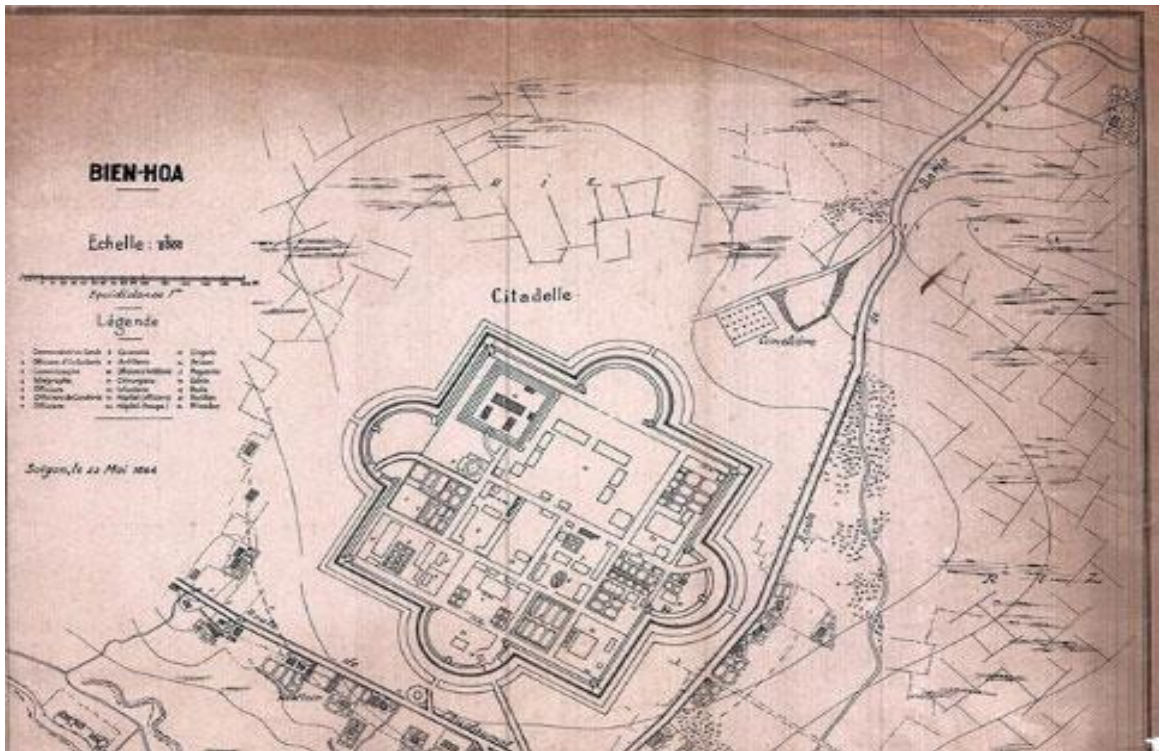
[www.google.com](http://www.google.com)

<http://lib.hpu.edu.vn>

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-577-QĐ-UBND-2017-phe-duyet-De-an-phat-trien-dich-vu-du-lich-Quang-Ngai-den-nam-2020>

<https://vi.wikipedia.org>

## PHỤ LỤC

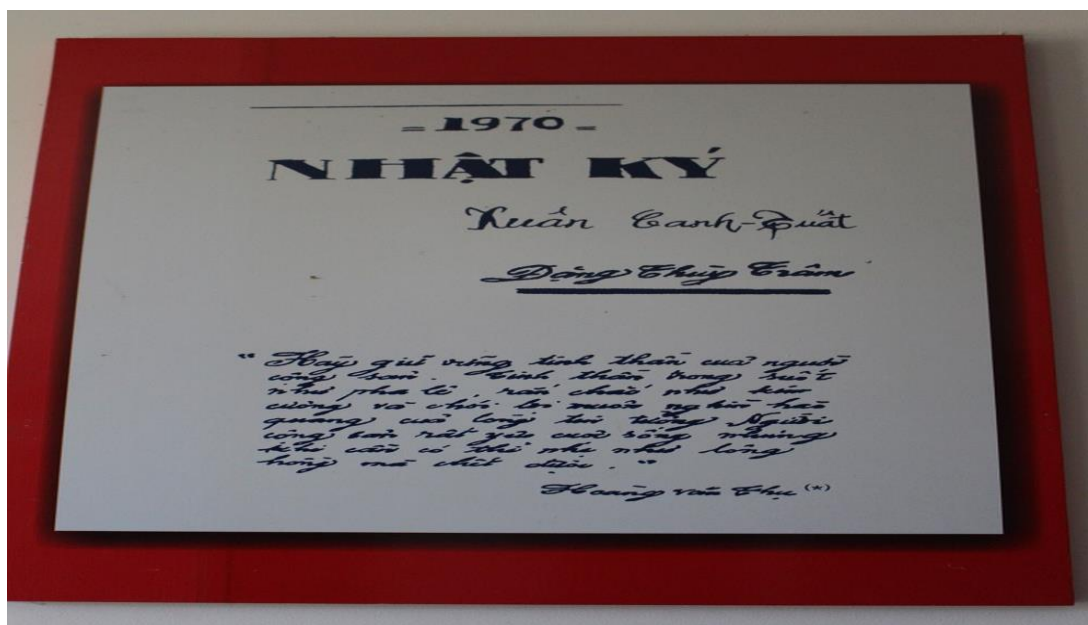


*Sơ đồ khu di tích Đặng Thùy Trâm (Đức Phổ-Quảng Ngãi)*



*Khu di tích nhật ký Đặng Thùy Trâm*





*Cuốn nhật ký Đặng Thùy Trâm*







*Bệnh xá Đặng Thùy Trâm*



*Bảo tàng khởi nghĩa Ba Tơ*



*Khu di tích khảo cổ học Sa Huỳnh*